

Thụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam



TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 48, Rue Vannier, N° 48
SAIGON

DÉPÔT LÉgal
N° 4900
3 Mars 1932

Chụp hình, rồi hình lớn
có tiêng khéo nhất
giá lại rẻ
là :

PHOTO DAKAO

ở
ngang gare
xe điện Dakao
số 8, 10, 12 đường
Martin des Pallières, Saigon

Sách hữu ích nên mua

11 Cuốn «Luật đi ghe» là một cuốn sách rất hữu ích
cho những người đi ghe thương hồ mua bán. Trong
đó có chỉ rõ cách thức đi đường sông rạch và phòng
ngừa cho khỏi bị tàu đụng chạm và khỏi bị phạt.

Giá mỗi cuốn..... 0\$20
Tiền gởi..... 0.10

Ai muốn mua xin do nơi nhà in An-hà
(Imprimerie de l'Ouest) Cần-thơ

Làm sao cho cuộc h'ện-tại được vững bền,
ấy là trách-nhiệm đương nhiên của chúng ta;
Làm sao cho cuộc tương-lai được rực rỡ,
ấy là hy-vọng duy nhất của chúng ta.

KIM-LAI TẠP-CHÍ

Mỗi số..... 0\$12 | 6 tháng (25 số) ... 2\$80
3 tháng (13 số) ... 1.50. | 12 tháng (50 số) ... 5.00

Báo quán: 87 đường Gia-long, Huế. — Giấy-thép tất:
Kimlai Hue. — Giấy-nói: số 94.

PHARMACIE de L'INDOCHINE

NGUYỄN-VĂN-DẪN
dit
NGUYỄN-KHẮC-DẪN
Pharmacien de pre-
mière classe.
Ancien élève du Col-
lege Chasseloup-Laubat

NHÀ THUỐC ĐÔNG-DU'ÔNG

Ngày 11 Janvier 1932 đã khai trương tại
Saigon, 132 đường d'Espagne (góc chợ Bến-
thành) có bán đủ thứ thuốc Langsa và bảo-
chế theo các nhà thuốc Tây khác.

•—•—•—•
Nhứt hạng bảo-chế
sư Y-viện thành Lyon.
Cựu học-sanh trường
Bốn-quốc.
•—•—•—•

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VÂN MÀ IN LAM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHU NỮ TÂN VAN

Năm thứ tư, số 121 — 3 Mars 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 886, Saigon
Dây thép tất : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Khuyên hãy vào Hội Dục-anh. — P. N. T. V.
2. — Ý kiến về Thời-sự : I, II.
3. — Sự dùng chữ Tàu trong tiếng Việt-nam. — P. K.
4. — Đạo quân Cứu-thế nước Mỹ. — M. L.
5. — Học nuôi con rồi hãy lấy chồng. — V. M.
6. — Cặp vợ chồng xứng đáng mà ly-di. — S. T.
7. — Viếng nhà-thương phung Quí hòa. — CHÂU-TÂN.

vân. vân....

VÊ-SANH — VĂN-UYÊN
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẢN NHÌ-ĐỒNG

KHUYẾN HÃY VÀO HỘI DỤC ANH

Hãy nuôi con giùm cho anh em chị em lao động và thất nghiệp



Hội Dục-anh của phụ-nữ Việt-nam đã thành-lập hai tháng nay rồi.

Người vào hội đã đông Nhưng mà đông cho mấy, chúng ta cũng nên
coi là còn ít.

Bởi vì cái công-cuộc này không phải là nhỏ ; nguyên-ý của hội định bắt
đầu lập nhà nuôi trẻ từ các xóm ở Saigon đây, chờ sau càng ngày rồi càng
khóách-trương ra thêm hoài.

Làm việc gì cũng cốt ở hai cái vấn-đề của và người. Hễ giải-quyết xong
hai cái vấn-đề ấy thì việc gì cũng sẽ thành công được hết. Mà của thì do dân
mà có ? Phải có người trước, rồi mới có của sau. Người vào hội càng đông
chứng nào, của sẽ càng nhiều chừng nấy, những tiền vào hội lần đầu, tiền
đóng hằng tháng, ấy là cái căn-bản, nhờ đó mà hội mới làm việc được vậy.

Vậy thì hội Dục-anh chúng ta cũng phải cần có hội-viên cho thiết đông.
đóng chừng nào, hay chừng nấy, chờ chẳng hề thừa ra bao giờ. Vậy thì
những người đã có chun trong hội rồi, nên chịu khó cõ-dộng giùm cho người
ngoài vào thêm ; mỗi một hội-viên ít nữa cũng kiếm cho được năm-bảy hội-
viên mới, ra sức chung nhau mà gánh vác công việc thì mới thành hiệu được.

Nếu cõ-dộng thì cõ-dộng cách nào ?

Bấy lâu trên tờ báo này từng nói bao nhiêu lần về việc này rồi. Nay
còn nói thêm nữa, tưởng cũng không phải là dư vậy.

Người ta ở đời có kẻ giàu người nghèo, ấy là luật tự-nhiên. Người
nghèo và kẻ giàu nương nhau để mà sống, lại cũng là luật tự-nhiên nữa. Cái
việc người nghèo giúp kẻ giàu thì đã rõ ràng ra giữa xã-hội lắm rồi. Ông hoặc
bà có bao nhiêu ruộng mà không có người cấy, người cấy, người gặt... thì
cũng đến bỏ tay. Ông hoặc bà có lò gạch, trại cửa mà không ai cửa cây nắn
gạch cho, thì lò gạch, trại cửa cũng bỏ xỏ. Sự họ làm thuê cho ông hoặc
bà thì đã lấy tiền thuê, ai lại chẳng biết ? Song thử nghĩ, nếu không có họ, thì

PHU NU TAN VAN

ông hoặc bà có dư tiền đi nữa mà thuê ai bây giờ?

Ngoài sự làm thuê ăn tiền công ra, đối với kẻ nghèo, người giàu còn mang một cái như là « cái ơn » nữa. Bởi vậy, đối với họ, nhà giàu phải đền bù mới được, vậy mới xứng với cái nghĩa hộ-trợ (s'entr'aider) giữa loài người.

Chúng ta há chẳng thấy các công-xưởng lớn của người Tây, nơi nào có người làm công đến hàng trăm trở lên thì họ thường lập ra những nhà nuôi, trường học, để mà nuôi dạy con cái của bọn công-nhân ấy? Làm như vậy, người ta kêu là « làm phước », nhưng tự chúng tôi thì có thể nói rằng « đền ơn ». Mấy ông chủ xưởng ấy há không thể nói được rằng « bay làm việc cho tao thì bay đã ăn tiền của tao rồi » hay sao? Nhưng nói vậy thì trong lương-tâm mấy ông sẽ hồ-thẹn không yên, cho nên mấy ông phải nuôi và dạy giúp con cái họ, để đền lại cái ơn họ đã đem thân làm việc cho mấy ông.

Giữa xã-hội ta, bao nhiêu người có hăng-sân có phải cũng đã nhớ bao nhiêu kẻ lao-dộng mà sống được không? mà thành-thời sang-trọng được không? Vậy thì ta nên nuôi và dạy giúp con cái họ là phải lắm. Bởi cái lẽ gốc do mà phụ-nữ chúng tôi lập ra Dục-anh-hội.

Đối với chị em anh em lao-dộng người mình, các ông các bà lại còn khác mấy ông chủ xưởng kia nữa, bởi các ông các bà với anh em chị em là một dòng một giống, vậy thì cái sự giúp nhau lại còn mặn-mòi hơn.

Hiện nay bà con đương bỏ tiền ra kẻ nhiều người ít để cấp phát cho những người lao-dộng thất-nghiệp, việc ấy cũng là một việc nghĩa đáng làm lắm. Song chúng tôi tưởng, nếu làm vậy thì bỏ tiền ra mà nuôi dạy con cái giúp cho họ là hơn.

Ấy là vì cái lẽ này. Hầu hết kẻ lao-dộng, dầu thất-nghiệp, dầu không thất-nghiệp cũng đều có con cái hết. Ta bỏ tiền ra, nuôi và dạy giúp con cái cho họ, ấy là đỡ được cho họ một cái gánh rất nặng trong gia-dình họ rồi, họ khỏi lo.

Cho tiền thì chỉ cho kẻ thất-nghiệp mà thôi, chớ đem tiền bỏ vào Hội Dục-anh thì sẽ giúp đỡ cho gia-dình của người lao-dộng cả thất-nghiệp và không thất-nghiệp nữa.

Huống chỉ ông hay bà đem tiền cho kẻ thất-nghiệp, kẻ thất-nghiệp trình giấy chứng ra mình-bạch rồi lãnh tiền về; song có chắc rằng đồng tiền ấy sẽ giúp đỡ cho gia-dình họ không? Vợ con họ sẽ hưởng được đồng tiền ấy không? Chúng tôi tưởng chưa chắc đâu. Có thì cũng được bấy tám phần mười; còn hết hai ba phần mười, sợ nó lại dút vào trong tiệm rượu, tiệm thuốc phiện, hay là sông me, cuộc đua ngựa mà thôi! Như vậy, ông hay bà có thấu rõ đến đâu, cũng cứ yên trí mà tưởng rằng mình làm phước mà!

Vì cơ ấy, chúng tôi khuyên ai nấy hãy bỏ tiền giúp vào Hội Dục-anh cho nhiều đi.

Tuy rằng hội-viên của Hội Dục-anh chỉ hạn ở dân-bà mà thôi; nhưng ai làm phước cho liền thì hội cũng xin nhận lãnh hết và sẽ đáng báo đền cảm ơn vị hảo-tâm ấy.

Vậy xin mấy ông mấy thầy cho đến ai ai đi nữa, có lòng thương con nhà nghèo, là kẻ đồng giống với mình mà ở dưới luật tự-nhiên, tình cơ sa vào cảnh khó, thì hãy bỏ tiền cho Hội Dục-anh đi.

Hội Dục-anh, việc quản-lý rất phân-minh, sổ-sách đầu rành ra đó, các vị quyết lòng làm phước, bỏ đầy tiền vào đó, không sợ phí mất đâu.

Thương nhau xin hãy giúp nhau!

P.N.T.V.



Ý-Kiến CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Salgon cũng nên có viện Tế-bần

Mới rồi, tại hội-quán hội Hợp-thiện ở Hanói có một cuộc nhóm hơn hai trăm người, phần nhiều là các bà, các cô sang trọng trong thành-phố, để bàn tình lập ra một cơ-quan cứu vớt những kẻ nghèo khổ, tật nguyền, không cơm ăn, không nhà ở, quanh năm chỉ phải lình đĩnh vất-vả ở trong thành-phố Hanói. Cơ-quan ấy người ta đặt tên là Viện Tế-bần. Nghe đến cái tên Tế-bần cũng đủ hiểu mục đích của nó ra làm sao rồi. Các nhà từ-thiện nghĩ cái một cái nhà rộng lớn, khoảng khoát, có ghế bàn, giường ván cũng như nhà ta ở thường, cũng có lò sưởi (cheminée) để giữ lạnh. Khi nhà ấy cất xong rồi, ban Trị sự sẽ báo cáo cho mọi người đều biết, để cho ai là người không cơm ăn, không nhà ở, cứ tìm đến đó mà ăn nhờ ở đậu, để được no cơm ấm áo mà đi kiếm công việc làm ăn, hoặc hội kẻ kiếm giúp công việc mà làm.

Trong lúc kinh-lệ khốn-bách, số người thất-nghiệp ngày càng thêm đông, mà các bà các cô ở Hanói tình lập ra Viện Tế-bần, thật là một việc hay, một việc hữu ích còn hơn là cất chùa đúc phật nữa. Cứu một người đương-quian bằng một vạn âm-ly, chắc các bà các cô ở Hanói đã hiểu rõ câu tục ngữ ấy.

Trông người rồi ngẫm lại ta, chúng tôi thiết tưởng ở Saigon cũng cần phải có một cái Viện Tế-bần như thế.

Trong một thành-phố nào cũng vậy, số dân nghèo khổ bao giờ cũng chiếm phần đông hơn người giàu sang dư dả. Đã vậy, trong cái đám nghèo khổ đó lại còn có một hạng người đói khát đến nỗi không có đủ do quần mà mặc, không có nhà mà ở, không có cơm mà ăn nữa kia.

Ái là người ở trong thành-phố Saigon mà lại không thấy mỗi buổi trưa, hay mỗi buổi tối, dựa lẽ đường, dưới bóng cây, trên thềm gạch, có một

đám người: đàn ông có, đàn bà có, trẻ con có, áo quần rách-rưới, mặt mày lem luốc, nước da vàng lúm, bụng dạ bình rĩnh, nằm lẫn lộn với nhau mà ngủ, không chiếu mền chỉ cỏ. Họ ngủ như vậy, ai thấy cũng phải xót ruột đau lòng, thế mà có phải là được yên thân yên giấc gì đâu? Một đám mưa, một tiếng roi quất, bao nhiêu cái thây ma chưa chôn kia đều rạp nhau chỗi dậy gợn gợn rồi mạnh ai nấy chạy, bất kể là chết sống. Họ chạy đi đâu? Chạy đi kiếm chỗ nào có thể dưng mưa, có thể tránh cơn roi vọt để mà tiếp cái giấc ngủ đã bỏ dở!

Đối với cái tình-cảnh thảm-thê ấy, ai là người ở trong cảnh an vui, há chẳng nao lòng; đối với một đám đồng-bào khốn nạn ấy, ai là người biết xót lòng máu mủ, mà lại ngo mắt lấp tai cho đánh?

Vả lại người Nam-tý ta lâu nay đã có tiếng là có hăng-sân mà cũng có hăng-tâm nữa, ta đã biết lo cho người thất-nghiệp, ta đã biết lập ra hội Dục-anh, thì đối với đám người màn trời chiếu đất này, ta há lại không nên soi gương Hanói mà cứu vớt một đôi phần khốn-khổ cho giống nòi ta sao?

Việc lập Viện Tế-bần, chúng tôi thật không dám trông mong vào Chánh-phủ, vì Chánh-phủ còn phải nhiều công việc lo lắng; cũng không hổ hào trong đám chị em, vì chị em đang phải bỏ của giúp công vào việc lập Viện Dục-anh, là việc bản-phận của đàn-bà; chúng tôi chỉ trông mong vào các bạn đàn ông là hạng người có hăng-sân hăng-tâm, có lương-thăng, có đất vườn, cùng chia công sức việc với nhau, để giúp đỡ cho giống nòi Hồng-Lạc.

Về vấn-đề bỏ lạy

Sau khi bài « Bỏ cái lạy đi » của Bốn-bao mới vừa ra, liền liền được mấy bức thư nói về vấn-đề ấy. Có người tán thành cái ý-kiến của chúng tôi, mà cũng có người ăn-rận, phản-nạn, không chịu bỏ lạy.

Người tán-thành, chẳng những tán-thành mà thôi, lại còn trách chúng tôi sao làm chừng làm dỗi quá, bỏ lại thì bỏ quá hết thấy đi, đừng lay chi hết cũng được vậy, việc gì còn bắt phải lay của mẹ ông bà?

Người thông-lin cùng chúng tôi đó, lấy oè rằng sự kinh-trọng của mẹ ông bà chẳng phải ở cái lay đâu. Làm con làm cháu lo làm sao mà trau-dội đức-hạnh, luyện lập tài-năng, tự-lập ở đời cho vững-vàng đừng làm nhơ-nhuốc đến ông bà cha mẹ, đừng để sự lo-lắng cho người bề trên trong nhà, ấy là hiếu đó, chứ cần phải lay làm chi?

Con người ta sử-dĩ khác với con vật là cũng bởi cái sinh-thể: hai chân đứng lên, hai tay xù xuống, cẳng đạp đất mà đầu đội trời; nay bắt sắp mình sát đất, gục lên gục xuống, chẳng khác nào con bừa-củi, thì thật đáng thán quá! Vũ chẳng, người ta thì ngồi trên ghế, nằm trên ván, trên giường; nuy bắt nằm gục đầu dưới đất, thì cũng như con trâu, con chó, con trui, con kiến, có phải không?

Ông bà cha mẹ mong cho con cháu mình nên người, hay là muốn cho chúng nó trở nên loài vật? Tưởng chẳng có kẻ nào ông bà cha mẹ lại muốn cho con cháu mình lại hóa ra con bừa-củi, con trâu, con chó, con kiến, con trui? Vậy thì ngồi ở trên mà ngó xuống, để yên cho chúng nó lay, người kẻ lớn sao chẳng thương tâm? Nhưng cũng chẳng lạ gì, từ xưa đến nay quen mất rồi, nên cái việc vô-nhân-đạo như thế, lại trở cho là lẽ nghĩa!

Người ấy viện những lẽ trên đó rồi bảo chúng tôi nên hồ-háo bỏ trốn cái lay đi, đừng có ngoại trừ chi hết. Lại còn thuật cho chúng tôi nghe một chuyện mà người ấy lấy làm phân-nân lắm, như vậy:

Mới rồi, trong một đám cưới, người ngồi họ có hai vợ chồng ông Tây, mà bà ấy là lai, bà-con với nhà có đám cưới, chừng như có đầu-mối kêu bằng đi và giương thì phải. Lúc đầu rẽ ra lay họ, cũng có lay riêng vợ chồng ông ấy, mà họ cứ ngồi yên, để cho mà lay, chứ không từ-chối chi.

Người thông-lin cho chúng tôi lấy làm bất-bình. Lấy có rằng người Tây qua đây nên đem cái văn-minh rải ra mới phải. Vậy thì ông Tây ấy nếu không ngăn cản được sự lay thì thôi, chứ sao lại ngồi mà chịu lấy cái lay làm chi? Nếu nói rằng lời nhà Annam phải theo tục Annam thì cũng không phải. Tục Annam là thi-hành giữa người Annam với nhau, chứ một người Tây mà ngồi cho kẻ khác lay, tức là trái lẽ-nghĩa của Tây vậy.

Theo ý chúng tôi thì những lời trên đây đều có lý cả, chúng tôi rất biểu đồng-linh. Có đều sự cải-cách phải chừng chừng, thừng thừng mới dặng,

nếu làm vội quá, sợ người ta nổi mà không theo được.

Còn như đối với người Tây nào trên đó, chúng tôi cũng xin ngỏ một vài lời. Các ông ở trong xứ này, về đều chúng tôi tin-lương, về đều chúng tôi tôn-chuộng, đánh rằng các ông không dă động tới; nhưng cũng tùy theo việc, những điều nào có hại cho nhân-đạo, các ông cũng nên sửa giùm với chúng tôi; chứ các ông trở lại lợi-dụng nó, thì chúng tôi còn mong ở các ông cái gì?

Trên kia chúng tôi đã nói sự cải-cách mà làm vội quá, sợ người ta nổi không theo được, bởi vậy trong bài « Bỏ cái lay đi » ở số trước, chúng tôi còn ngoại-trừ cái lay để lay cha mẹ ông bà. Ấy vậy mà còn có người không chịu nữa kia.

Người ấy kỳ tên là T. V. M., làm rầy ở Tây-ninh, như định phân-đối sự bỏ lay. Người này chẳng viện lấy cái lý gì mạnh mẽ, chỉ nói rằng cái lay là cái ông bà ta đời xưa đã bày ra, thì bây giờ ta không nên bỏ.

Cái lý mỏng-mảnh quá. Nói vậy thì ta bây giờ cũng không nên đi tàu-hỏa, xe-hơi, xem chớp-bóng, nghe hát máy, bởi vì những cái ấy không phải ông bà ta bày ra?

Chỉ nên lấy lẽ mà nói, coi thử một việc nào đó có đáng cải cách hay không, chứ không nên lấy nề ông bà bày ra mà dọa nhau. Của ông bà thật, mà là cái đều đáng bỏ thì cũng nên bỏ.

Không thấy dân Chăm sao? Họ quen đội hủ nước trên đầu từ ngoài sông về, chứ không gánh như ta. Ta có khuyên họ bỏ cái thói đội nước ấy đi thì họ nói rằng không bỏ được, bởi vì ông bà đáng Thổ đã bày ra vậy!

Người ta đoán rằng không khỏi 20 năm thì người Chăm tuyệt chủng mà!

© Chị em thường ao ước ở Saigon mỗi năm mỗi có cuộc Đấu-xảo nữ-công để có chỗ cho chị em chúng bày đồ nữ-công và trao đổi cái hay cái khéo của mình.

Đẹp ý chị em, ngày 1^o đến 7. Mai năm nay, tại Saigon sẽ có một Hội-chợ của Phụ-nữ mở ra; vậy xin chị em lo sắm-sửa trước rồi đến mà dự.

SỰ DÙNG CHỮ TÀU TRONG TIẾNG VIỆT NAM

Một cái ý-kiến không giống ông Nguyễn-duy-Thanh

Phụ-nữ Tân-văn số 119, có đăng bài « Ý-kiến tôi về tiếng Việt-nam » của ông Nguyễn-duy-Thanh từ bên Pháp gửi về, Bồn-báo có đề một cái tổng-mạo ở trên, đại-ý khen ông Thanh có lòng sốt-sắng đối với tiếng mẹ đẻ, song về hết thấy những lời của ông trong cả bài thì chúng tôi không đồng ý, có hứa sẽ viết mà đình-chánh lại những chỗ thiên-lệch của ông; theo lời hứa ấy, hôm nay chúng tôi xin phát-biểu cái ý-kiến của mình ra đây.

Theo ý riêng của người viết bài này, thì trong khi viết văn Quốc-ngữ có lập ra một cái nguyên-tắc rồi cứ đó mà theo; cho nên lúc nào nghe ai nói về sự dùng chữ trong văn ta mà không trùng với cái nguyên-tắc ấy thì không biểu đồng-tình được. Cái nguyên-tắc ấy như vậy:

Phạm chữ nào nói tiếng ta được thì cứ nói tiếng ta; phạm chữ nào nói tiếng ta không được, hoặc nói tiếng ta không ngộ, không hết ý, không gọn... thì dùng tiếng Tàu; tiếng Tàu không mãn nguyện thì cũng dám dùng lời tiếng Pháp hoặc tiếng ngoại quốc nào khác nữa.

Bây giờ chỉ còn có xét-xem thử cái nguyên-tắc ấy vì sao mà lập ra, và lập ra như vậy đó có đúng hay không, nếu nhận là đúng thì theo được, và hệ theo nó thì hết một phần lý-thuyết trong bài ông Thanh bị đánh đổ vậy. Dưới đây xin phân-tích cái nguyên-tắc ấy, nghĩa là chia ra từng phần mà giải nó.

Nói rằng phạm chữ nào nói tiếng ta được thì cứ nói tiếng ta, phạm chữ nào nói tiếng ta không được... thì dùng tiếng ngoại quốc, nói vậy thì đã tỏ ra rằng tiếng ta là thiếu rồi, có phải không? Phải, nếu người lập ra cái nguyên-tắc này nhìn cho tiếng ta là đủ, thì thôi, đã không nói như vậy mà nói rằng « bất kỳ cái gì cũng phải nói bằng tiếng Việt-nam hết ».

Bây giờ cái vấn-đề nó đã lại quay về tiếng ta đủ hay không đủ, vậy ta nên xét xem chỗ ấy. Chỗ này là chỗ gốc mà chúng tôi không đồng-ý được với ông Nguyễn-duy-Thanh, vì ông cho tiếng ta đủ nên ông biểu cứ dùng tiếng ta mà thôi; còn chúng tôi nói tiếng ta thiếu cho nên chúng tôi chịu đem tiếng Tàu hoặc tiếng Tây thế vào.

Phạm chữ nào nói tiếng ta được thì nói tiếng ta ấy là như nói cha mà không nói phụ-thân, nói mẹ mà không nói mẫu-thân... Bởi vì một người đàn ông và một người đàn bà sanh ra ta đó, ta kêu bằng cha và mẹ, tiếng ta có rồi thì há cần phải nói theo chữ nho làm chi?

Phạm chữ nào nói tiếng ta không được, nghĩa là ta không có tiếng ấy, thì phải nói bằng chữ nho hay tiếng Tàu. Tức như đạo, đức, nhơn, nghĩa, học, lương-tâm, chánh-tri, triết-học, khoa-học v.v... những chữ ấy, chúng tôi xin hỏi nếu không dùng tiếng Tàu thì lấy gì mà nói? Huống chi ta nói xưa nay đã quen rồi, ai ai cũng hiểu cả, thì bây giờ dần có muốn đặt ra tiếng mới cho rất tiếng Việt-nam mà thay nó, cũng chẳng ích gì, chỉ bằng cứ để như vậy mà dùng là tiện.

Phạm chữ nào nói tiếng ta không ngộ, nghĩa là không đẹp, không lịch-sự, thì cũng nên dùng chữ Tàu. Vậy như khi muốn nói thầy mà muốn cho lịch-sự hơn thì nói tiên-sanh. Bởi vì tiếng thầy của ta chỉ nghĩa rộng quá, có khi là thầy thuốc, có khi là thầy bói, có khi là thầy thợ; khi nào mình dùng mà không muốn cho lộn với ba nghĩa ấy thì đổi chữ thầy ra chữ tiên-sanh cũng không hai chi. Tức như nói Tây-hồ Tiên-sanh thì nghe lịch-sự, mà nói Thầy Tây-hồ thì nghe không lịch-sự đó.

Phạm chữ nào nói tiếng ta không hết ý thì cũng nên dùng chữ Tàu. Không hết ý, tức như chữ phong-dao của Tàu, chỉ nghĩa là những câu hát của dân-gian thường hát mà coi đó thì đủ biết cái phong-tục của họ; chữ phong-dao ấy có thể nói tiếng ta là câu hát; nhưng trong chữ câu hát không có đủ cái hàm-nghĩa như trên, vậy thì ta đừng nói câu hát mà cứ nói phong-dao cũng nên. Vậy đó mà chúng ta cũng không có thể nói được rằng người Annam không cần nói phong-dao, cứ nói câu hát cũng được. Bởi vì trong văn-học ta cũng có cần sự chỉ-nghĩa ấy, nghe câu hát xưa nào cho biết phong-tục xưa ấy, sự ấy chúng ta cũng phải cần có một chữ gì để chỉ nghĩa. Như vậy, trong tiếng Việt-nam, không có thể bỏ chữ phong-dao ra ngoài được vậy.

Phạm chữ nào nói tiếng ta không gọn, nghĩa là phải nói dài ra mới đủ ý, thì cũng nên dùng chữ Tàu. Vậy như chữ *đức-dục* nghĩa là sự nuôi nấng dạy-dỗ cho người ta có đức, nếu nói bằng tiếng ta thì nó dài đến chừng bảy chữ mà có thể nói được sao? Huống chi nó là một danh-từ (*nom*), dùng nội hai chữ thì nó mới thành ra danh-từ được, chớ còn dùng đến mười chữ thì nó gần thành ra một câu mà không còn phải là danh-từ nữa.

Có người nói tại mình để dài, chớ gón bớt lại cho ngắn thì tiếng ta cũng có thể làm nên một danh-từ vậy chớ. Như *đức-dục* thì ta nói là *nuôi dục* hoặc *đức nuôi*, há chẳng được hay sao? Chúng tôi xin nói rằng không được; tức như ông Nguyễn-duy-Thanh muốn đổi *cách-mạng* ra *đổi lĩnh*, *cọ-g-sản* ra *chung của*, cũng là không được vậy. Bởi vì nếu nói *nuôi dục* thì ấy là *nuôi cái dục*, nói *đổi lĩnh* thì ấy là *đổi cái lĩnh*, nói *chung của* thì phải hiểu là *hùn của chung lại với nhau*, nó giống như dùng một động-từ (*verbe*) về *« Mode indicatif »* dùng trên danh-từ (*nom*) để chỉ sự hành-dộng (*action*), chớ không phải là danh-từ vậy. Theo tự-vị của các bậc tiền-bối, như ông Trương-vinh-Kỷ, thì những tiếng ấy thường cũng có nói bằng tiếng ta nhưng để một chữ *« sự »* lên trên, thì có khi nghe được mà cũng có khi nghe nó lòng-thông quá.

Đo, theo cái nguyên-tắc của tôi và đã phân-tích ra như trên-đó thì sự dùng chữ nho trong tiếng Việt-nam là sự không thể dùng được, miễn dùng đúng làm quá, trật ra bên ngoài cái nguyên-tắc ấy mà thôi.

Vậy như lời nào có thể nói bằng tiếng ta được, nghĩa là ta cũng có lời ấy, và nó cũng lịch-sự, đủ nghĩa và gọn nữa, thế mà không chịu nói, lại nói bằng chữ nho, như vậy, tôi mới phản-đối mà thôi. Tôi phản-đối, vì nó trái với cái nguyên-tắc tôi đã tin là phải và đã lập ra.

Tức như trong bài văn của ông Đông-hồ đăng trong *Nam-phong độ nọ*, có câu *«... Nhân tảo liêu, song mà chạnh nỗi bất tri xuân khứ...»* và như ông gì đó viết rằng: *« Tôi liêm bất tự lượng, đem vấn-đề khó-khăn này ra bàn, xin hỏi nội chư quân-tử lượng-thứ và chỉ-giáo cho »* thì tôi cũng phản-đối luôn một nước. Tôi nghĩ rằng những lời ấy ông dùng bằng chữ nho đó, nói bằng tiếng ta được, mà nghe lại rõ ràng hơn nữa, thì nên nói bằng tiếng ta là phải.

Phạm những tiếng nào nói bằng chữ nho cũng

chưa mãn nguyện thì có thể đề y chữ Pháp hoặc chữ ngoại-quốc nào nữa mà dùng: trong cái nguyên-tắc tôi đã lập ra, còn có điều ấy nữa, mà từ hồi này tôi quên nói đến, vậy xin giải luôn ra đây.

Ấy là như chữ *« cas »* trong tiếng Pháp mà tôi hay đổi ra là *« ca »* hoặc viết y theo là *« cas »*. Tiếng ấy tôi nhìn rằng trong khi loài người phát-biểu cái ý của mình phải cần đến nó, vậy mà trong tiếng ta và tiếng Tàu chẳng có chữ gì tương-đương (*équivalent*) với nó; tôi đã muốn dùng mà tôi không dịch ra được thì tôi phải đề y chữ *« cas »* mà dùng — hoặc sợ trong Quốc-ngữ không có văn *« as »*, người ta đọc không được thì tôi đổi đi mà viết là *« ca »*.

Trong chữ *« cas »* tiếng Pháp, có ý chỉ ra cái hoàn-cảnh (*circonstance*) mà lại gồm có không-gian (*espace*) và thời-gian (*temps*) nữa. Tiếng ta nói *khí*, cũng có hơi giống nhiều ít, nhưng chưa hết ý chữ *« cas »* được, vì chữ *khí* chỉ nói được về thời-gian mà thôi. Trong chữ nho có chữ *« thời-tiết »*, ý nó cũng hơi tương-tự với chữ *« cas »*, song cái chỗ khuyết-hâm của nó cũng là chỉ nói được về thời-gian mà thôi vậy. Người Nhật-bôn từng dịch chữ *« cas »* ra *« trường-hiệp »*. Trường-hiệp, nghĩa là gặp cái trường-sở (*lieu*) ấy, hiệp làm thế ấy, thì cũng lại chỉ được một bên hoàn-cảnh và không-gian, mà mất bên thời-gian đi. Bởi vậy tôi nói trong tiếng ta và chữ nho không có chữ nào tương-đương với chữ *« cas »* hết, không dịch ra được, tôi cứ để nguyên vậy mà dùng nó, lâu ngày sẽ quen.

Tôi dám nói trong nước ta hiện nay thật ít người biết đánh giá chữ Quốc-ngữ cho đúng với giá nó. Người khinh thì khinh cho quá, đến nỗi kêu nó là *« Patois »*; còn người trọng lại trọng cũng quá đi, như ông Nguyễn-duy-Thanh, muốn bảo người ta chỉ dùng nó mà thôi, không cho ai dùng một tiếng ngoại-quốc nào. Đối với người khinh nó quá, đã có nhiều kẻ công-kích họ rồi, chẳng cần tôi còn tô thêm cho đậm nữa làm chi. Duy đối với những người trọng quá như ông Thanh, tôi tưởng nên nhắc chừng các ông, kéo lâu ngày rồi các ông yền tri đi, trở nên có hại cho tiếng ta.

Tôi phải nói thiệt thà rằng tiếng ta có thể độc-lập và thành-văn được, nhưng ấy là về sau kia, chớ ngay nay thì nó dương thiếu thốn lắm. Sự thiếu-thốn đó là tại lâu nay dân-tộc ta không lo trau-dồi nó, thì nó đầy đủ sao được? Mà cũng có tại một lẽ nữa, là bởi cái trình-độ tri-thức của người mình còn kém lắm, cho nên phần nhiều những tiếng hơi khó một chút, người mình không

CHANH-CUOC NUOC PHAP

Nội các Tardieu

Thay ông Painlevé, ông Tardieu đã lập xong Nội-các

Ký trước, Bồn-báo có cho độc-giả hay rằng sau khi tòa Nội-các Laval bị Thượng-nghị-viện đánh đổ, thì quan Tổng-thống Doumer liền giao cho ông Painlevé đứng ra lập tòa Nội-các mới.

Lãnh cái trách-nhiệm ấy, ông Painlevé liền thương-thuyết với các lãnh-tu các đảng phái rất ôn-thỏa, nên ngày 20 Février mới có cái tin bên Pháp gởi qua cho hay rằng tòa Nội-các Painlevé đã thành-lập. Trong tòa Nội-các mới này thấy có ông Albert Sarraut lãnh bộ Thuộc-địa; nhưng ta một điều là ba ông Tardieu, Laval, Reynaud là ba tay rất có thế-lực ở tại nghị-viện lại lọt ra ngoài vòng. Ba ông ấy lọt ra ngoài Nội-các Painlevé, chúng tôi đã có ý lo cho Nội-các Painlevé đâu có thành-lập một cách mau mắn như thế, nhưng lúc ra trình giữa Thượng, Hạ nghị-viện, sự e cũng không đứng vững được. Mà thiệt quả, chớ chúng tôi lo không làm!

Khi ông Painlevé biết chắc rằng ông Tardieu, Laval, Reynaud không chịu hiệp-tác với mình, liền cho ông Tổng-thống Doumer hay, ông Doumer hỏi ông Laval, ông trả lời rằng bọn ông không thể nào cộng-tác với một cái Nội-các mà phần nhiều thuộc về đảng Cấp-tiến Xã-hội, như Nội-các của ông Painlevé mới lập ra đó.

Thấy có sự rắc rối như vậy, ông Painlevé liền xin cáo-thối. Ông Doumer liền với ông Tardieu đến cung Elysées, cậy ông thay cho ông Painlevé mà lập lại Nội-các.

Có lẽ ông Tardieu biết thế nào rồi cũng đến tay ông, nên ông đã sắp đặt trước, bởi vậy sau khi ông Doumer cậy ông, chỉ trong khoản 7 giờ đồng-hồ ông liền đem Nội-các mới của ông mà trình với quan Tổng-thống liền. Nội-các của ông Tardieu (có cả hai ông Laval và Reynaud) như dưới đây:

Thủ-tướng kiêm bộ Ngoại-giao: TARDIEU.
Bộ Hình: REYNAUD. — Nội-vu: MAHIEU. — Bộ Học: MARIO ROUSTAN. — Tài-chánh: FLANDIN
Quốc-phòng: PIÉRI. — Tạo-tác và Thương-thuyền: GUERNIER. — Lao-động: LAVAL.
— Thương-mãi và Bru-diện: LOUIS ROLLIN.
— Canh-nông: CHEAUVEAU. — THUỘC-ĐỊA: DE CHAPPEDELAINE. — Vệ-sanh: BLAISOT.
— Phu-cấp: CHAMPELIER DE RIBES.

Tòa Nội-các mới của ông Tardieu ra trình Thượng Hạ nghị-viện xuôi thuận hết.

dùng mấy, là vì không cần. Theo công-lệ của âm-ngữ-học, dân-tộc nào đã văn-minh, cái triết-lý đã phổ-thông trong xã-hội họ, họ mới cần có nhiều tiếng để phân-biệt ý-tưởng của mình trong khi phổ-diễn nó ra; nhưng dân-tộc nào mà tri-thức còn đơn-giản (*simple*), các ý-tưởng của họ không cần phân-biệt lắm, thì họ cũng không cần có nhiều chữ. Tôi e cho dân-tộc ta đây còn nằm về cái hạng sau đó.

Tôi thấy như trong chữ Tàu, người ta chia ra: *Sự (事), dịch (役)*; ... trong tiếng Pháp người ta cũng chia ra: *fait, affaire, service, chose, action*. ... thế mà trong tiếng ta thì đều nói là *« việc »* hết. Trong tiếng Pháp: *souvent, toujours, ordinaire, normal*, ... nghĩa nó khác nhau là thế nào; vậy mà tiếng ta chỉ có một tiếng *« thường »* mà thôi! Song ông Nguyễn-duy-Thanh ơi! tiếng *« thường »* ấy nào có phải tiếng của cái giống Rồng Tiên này đâu, nó là do chữ *常* của người Trung-huê mà ra đó ông ạ!

Trên đó là chỉ cử ra mấy chữ thường dùng đó thôi, còn thiếu chi những chữ chuyên môn về khoa học, ta lại càng thiếu, lắm, thì không mượn của nước ngoài làm sao được? Mà sự mượn ấy có phải một mình trong tiếng ta mà thôi đâu, nước nào cũng vậy. Ta thấy tiếng Pháp mượn tiếng Anh tiếng Anh mượn tiếng Pháp luôn luôn, mà có ai cho là *« ăn cắp »* như ông Thanh nói đâu.

Có phải là ta thiếu tiếng không? Thiếu tiếng thì phải mượn ở thứ tiếng khác; sự đó chẳng có gì là không chánh-dáng và đáng xấu-hổ hết.

Đến như ông Thanh muốn rằng bao nhiêu danh-từ hóa-học ta nên viết theo cái biểu-hiệu của nó, đừng theo tiếng Pháp và cũng đừng dịch ra làm chi. Điều này thì tôi xin biểu đồng-tình. Nhưng tôi phải nói sự biểu đồng-hình của tôi không có giá-trị lắm, bởi vì tôi không thạo hóa-học, hoặc trong đó còn sự bất-liện gì nữa chẳng, mà tôi chưa thấy ra được.

Đến như trong bài ông Nguyễn-duy-Thanh trách ông này ông nọ và nhất là ông Phạm-Quỳnh thì tôi thấy vậy hay vậy, chớ không can-thiệp vào làm chi.

PHAN-KHÔI

Kể từ 1er Mars
Hiệu Vĩnh-Thịnh ở Chợ mới Dalat có bán
lẻ Phụ-nữ Tân-văn, giá mỗi số 0\$15.

**ĐẠO QUÂN CỨU THỂ NƯỚC MỸ
VÀ VIÊN THỐNG LÃNH CỦA NÓ**

PHỤ NỮ HUẾ KỲ

BÀ ÉVANGELINE BOOTH

« Đạo quân Cứu-thể » (*Armée du Salut*) là một hội làm việc từ thiện ở bên Âu Mỹ, mà bốn-báo cô nói sơ qua một lần ở số 88, nơi mục « Tin mới chuyện lạ », nay lại có dịp nói thêm.

Người lập ra Đạo quân ấy là ông William Booths, ở Huế-kỳ. Nhờ sự tuyên truyền cđ-động mà rồi Đạo-quân Cứu-thể lần lần lập ra trong các nước phương Tây, nhất là ở Paris, tại đó thành-ích rất vẻ-vang.

Ở bên Huế-kỳ, sau khi ông Booths ta thế rồi, người con gái thứ bảy của ông là bà Evangeline Booths nối chí cha mình, làm Thống-lãnh (*La commandante*) Đạo-quân Cứu-thể trót 26 năm nay.

Bà làm Thống-lãnh bấy lâu nay, Đạo-quân Cứu-thể của Huế-kỳ đã làm nên nhiều công-nghiệp rực rỡ

lắm: như là về vấn-đề người và của để viện trợ cho Đạo-quân ấy đều đã nhờ bà mà giải-quyết xong.

Bà có tài-năng nhiều, và lại là một nhà diên-thuyết trứ-danh, cho nên mới rồi bà đi qua cđ-động bên Âu-châu, người ta hoan-nginh một cách rất trọng-thể. Bức hình đáng ở đây là chụp trong khi bà ngồi bàn giấy làm việc ở Paris.

Trong khi chính mình bà Thống-lãnh qua Âu-châu là để vận-động về công-việc giúp cho thanh-niên. Muốn giúp cho thanh-niên cũ và nam nữ, bà định lập ra những câu-lạc-bộ (*clubs*), những hội-trưởng thứ-giá (*camps de vacances*) để cho bất-kỳ

con trai con gái, mới đẻ ra cũng được ghi tên vào rồi bắt từ đầu dạy-dỗ, tập-rèn cho đến chừng vào học các trường cao-đẳng mới thôi. Ấy là một công-cuộc rất vĩ-dại để hỗ-trợ cho việc giáo-dục của các chánh-phủ các nước vậy.

Với kẻ lai hồi chiến-tranh 1914-1918, bà Evangeline Booths cũng đã giúp nhiều công cán cho nước Mỹ và nước Pháp, nên quan Tổng-thống Wilson có thưởng mẽ-day công-trạng cho bà, và

bà cũng có được rất nhiều mẽ-day của các nước khác ban thưởng.

Luôn thế nói về Đạo-quân Cứu-thể bên nước Pháp, thì ở dưới quyền hai vợ chồng bà Peyron chủ-trương từ bấy lâu nay. Hai ông bà này đã hết lòng sốt-sắng và ra sức giỏi-giang mà làm nhiều công-việc cho Đạo-quân Cứu-thể

nước Pháp cũng không kém gì nước Mỹ.

Hết thầy các ông các bà đã ghi tên vào sê của Đạo-quân ấy đều tận tụy hầu việc cho cả loài người, như là cho hạng người khốn-nan bản-cùng, cái hảo-tâm và cái công-lao của họ, thật đáng cho chúng ta khen-ngợi và biết ơn vậy.

Nay giờ chúng tôi nói về Đạo-quân Cứu-thể mà không kể rõ ràng lai-lịch nó bởi đâu và nó đã làm ích cho loài người được những gì, ấy không phải là chúng tôi bỏ sót, vì kể đây chúng tôi sẽ đăng một bài nói về nó của một vị độc-giã đã gởi cho chúng tôi từ trước.



BÀ ÉVANGELINE BOOTH

Đạo-quân Cứu-thể

Báo Phụ-nữ, số 88 vừa rồi, về mục « Tin mới chuyện lạ » có một bài văn tắt nói về chuyện « Tòa nhà cho đàn bà » (*Palais des femmes*) ở tại Paris.

May sao tôi lại cũng vừa tiếp đặng một tập kể sơ-lược sự tích của hội phước-thiện ấy. Vậy xin có mấy lời dưới đây gọi là nối điều câu chuyện trên và cùng chị em bàn qua một lần nữa, tưởng cũng không đến nỗi là vô ích vậy.

Hội phước-thiện ấy lấy tên là « Đạo-quân Cứu-thể » (*L'armée du Salut*). Người sáng-lập là một vị cố-đạo ở nước Mỹ, tên là William Booths. Hồi ban-sơ, mới bắt đầu thành-lập, đã thấy một phần dư-luận nổi lên nhao-nhao công-kích rồi. Vậy mới biết ở đời chẳng có việc chi mà thiên hạ cho là phải hết cả, đầu cho việc ấy là việc phước-thiện đi nữa. Song những sự trở ngại kia đâu có làm lay-chuyển đặng cái chí tận-thủ của kẻ từ-tâm; vì vậy mà hội ấy cứ mạnh dạn đeo đuổi theo mục-dịch của mình, cho đến ngày nay đã đem bóng kết trái một cách bất ngờ và tốt đẹp vậy.

Chắc chị em cũng nóng biết hội phước-thiện ấy lập ra để làm gì. Vậy tôi xin nói mau rằng chẳng có ý chi khác hơn là cất nhà để nuôi những kẻ khốn-khó và hoạn-nạn.

Vị cố-đạo William Booths nghĩ như thế này: Đã gọi là người thì ai ai cũng phải có nhà ở cả. Đối với những kẻ không nhà cửa, ban đêm hoặc nằm ngoài mé lộ, dưới nhịp cầu, đối với những kẻ ở trong nhà dãi-tệ (*laidis*), đối với những kẻ ngày không đủ cơm ăn... đối với những kẻ khốn-nan ấy mà ta đem đều như-nghĩa, đạo-đức mà giảng-giải cho họ nghe, thì không có ích chi hết. Đừng bảo họ phải có từ-tâm, vì nếu trong thiên-hạ cả thấy đều có từ-tâm, thì tâm-thân của những kẻ ấy đâu có đến nỗi vất-vả đáng thương-lâm như thế! Không, không, những điều trông thấy mà đau đớn lòng ấy đã làm mất cả tư-cách con người đi; chúng ta chẳng nên trách họ, đổ lỗi cho họ mà quên mất rằng những nỗi đau đớn ấy chính tại xã-hội gây nên!

Bởi có sự suy-nghĩ đó mà ông William Booths đã đứng sáng-lập ra Đạo-quân Cứu-thể ở nước Mỹ. Rồi sau đó, bên nước Pháp, người ta cũng do theo cái tư-tưởng của ông mà lập Đạo-quân Cứu-thể ra.

Vì tôn-chỉ của hội ấy là thế, nên những ai là mẹ góa, con côi, già yếu tật-nguyên... thì hội ấy ra tay cứu vớt cả.

Lại còn một điều đáng cho ta chú-y nữa, là đối với những kẻ thiếu-niên nam nữ (học sinh, thầy,

PHU NU TAN VAN

thợ, người buôn bán và làm thuê, v. v.) ở trong đồng-bái đi ra làm việc tại một kinh-đô như Paris, thì hội cũng sẵn lòng mở cửa mà rước họ vào. Đối với chị em ban gái còn nhỏ tuổi, đến một chỗ phồn-hoa nào-nhiệt như Paris, thì dễ mà sa vào những nơi hắc-ám, có thể làm mất danh-dự của họ lắm. Đối với những kẻ đầu còn xanh, tuổi còn trẻ, trong lòng còn nhẹ dạ ấy thì ta nên nhắc-chúng cho họ biết những nỗi gay go hiểm-trở ấy. Như vậy có lẽ tốt hơn là để chúng nào họ bị lầm lạc rồi sẽ kiếm phượng-thế mà đem họ ra khỏi đều quấy. Như vậy đã muốn rồi, và cũng chưa chắc ta sẽ được như ý nguyện. Phòng ngừa trước tốt hơn.

Ấy, cái mục-dịch của hội phước-thiện ấy là thế. Nay xin kể luôn những việc hoạch-trương của hội từ buổi phôi-thai cho đến ngày nay để cho chị em cùng xem.

Trong lúc Âu-châu đại chiến thì Đạo-quân Cứu-thể đã có cất nhà cho quân lính ở. Đến năm 1920, ở tại Asnières có làm lễ khánh-thành một tòa nhà cho phụ-nữ; năm 1921, tại Paris, quận thứ 14, cũng có một tòa. Cũng trong năm ấy, đầu chơn của Đạo-quân Cứu-thể cũng ngó thấy tại Fontenay aux Roses. Rồi từ năm 1925 tới nay, công việc cứ tấn-hành mãi.

1.) Năm 1925, « Tòa nhà cho Bà dân » ở tại đường Cordelières có 374 cái giường;

2.) « 1926, « Tòa nhà cho Phụ-nữ »;

3.) « 1927, « Tòa nhà cho Phụ-nữ buôn bán vải-và trong mấy cái chợ ở số 89, đường Saint-Sauveur;

4.) Năm 1928, hội sửa lại một tòa nhà cũ ở tại Lot-et-Garonne để cho những người già ở (cả đàn-ông và đàn-bà);

5.) Năm 1930, lối đầu năm, hội đóng một chiếc tàu có 150 cái giường; cũng trong năm ấy, đầu tháng sáu thì hội đã khởi công cất một tòa nhà rộng rãi hơn để cho các bà mẹ có con ở. Nhà này cất trên một miếng đất châu-vi gần đặng 3000 thước, có đặng 502 cái giường.

Tóm tắt các công việc của hội phước-thiện đã làm và đang làm ở nước Pháp là thế.

Đọc đến đây chắc trong lòng chị em cũng có một vài điều suy-nghĩ chớ chẳng không: là nước người, hề có một việc nào có ích, có ảnh-hưởng đến nhơn-quần xã-hội, thì đầu cho những người chủ-trương ấy không cùng một đảng-phái, không cùng một giai-cấp, không cùng một nơi giống đi nữa, họ cũng sẵn lòng và vui lòng mà làm; như vậy bảo sao dân họ chẳng khôn, nước họ chẳng mạnh? Nước mình bao giờ cho được như thế! — M. L.

BỨC THƠ' CỦA HỘI DỤC-ANH

gởi cho quý bà, quý cô, Phụ nữ Việt-nam

Saigon, le 15 Janvier 1932

Thưa Bà, thưa Cô,

Chúng tôi kính dâng bà và cô bức thơ này, tức là đề mời bà và cô đem lòng ra tay vào việc làm phước này, cần-ích, quan-hệ và vẻ-vang gấp trăm các việc làm phước khác.

Có lẽ không cần phải nói, thì bà và cô cũng đã thấy thường cái cảnh-tượng đau thương của đám đầu xanh miêng sữa ở xứ ta ra thế nào : phần bởi nhiều chị em vô ý, nuôi con không biết theo phép vệ-sanh ; phần bởi nhiều gia-dinh túng nghèo, cha mẹ thiếu sức nuôi nấng con cái. Nhon vậy mà ở Nam-kỳ ta đây, trong 100 phần con nít nhỏ, bị chết yếu đi tới 55 phần, thật là đáng sợ, thật là tội-nghiệp. Những đứa nuôi được di nữa, thì cũng là bệnh tật gây còm, hay là dư dầy lem luốc, rất dỗi sữa không đủ bù, cơm không đủ no, ngày thường không ai chăm nom, khi đau không tiền thang thuốc : than ôi ! thấy hình dáng và tinh cảnh của đám con trẻ nghèo nàn thế ấy, chắc bà và cô không khỏi xót ruột đau lòng.

Đầu xanh đã tội tình gì, mà sanh ra phải chịu yếu-tử, chịu bịnh-hoạn, chịu gian-nan, chịu khổ-sở ? Chúng nó có cái quyền kêu gào trông mong ở đồng-bào xã-hội ra tay tế độ cứu-vớt chúng nó. Thấy chúng nó như vậy, ta có thể nào làm lơ cho đành ? Tất ta phải đem lòng xót thương, mà ra tay cứu vớt chúng nó mới được. Cha mẹ chúng vô học, nuôi con không biết cách nuôi, thì ta phải chỉ cách. Cha mẹ chúng nghèo nàn, lo làm ăn vất vả, không nuôi nấng trông nom con cái được thì ta phải nuôi nấng trông nom giúp. Chị em ta nên mở lòng thương con người như con ta, mà lo làm cái phận sự có dính líu quan-hệ tới tình đồng-bào và nghĩa quốc-gia đó.

Thưa Bà, thưa Cô, phận sự ấy nữ-giới ta phải gánh, phải làm ; bởi vậy chị em chúng tôi chẳng nề tài hèn sức kém, xường-lập ra hội Dục-anh, để cho phụ-nữ n à Nam ta chung cùng nhau làm việc nuôi nấng gây dựng cho con trẻ. Mục-dịch của hội tóm tắt như vậy : Bất cứ cách nào có thể chăm nom, nuôi nấng, giúp đỡ được cho con trẻ nhà nghèo, là đều làm cả : Vì dụ :

a/ Lập ra những sở nuôi giùm con nít nhà nghèo, như sở Dục-anh của các bà đầm đã lập ra ở Tân-dịnh bấy lâu. Trước hết, hãy lập ra ở Saigon, Cholon, lần lần tới các tỉnh-lỵ nhỏ, các chốn thôn-quê.

b/ Giúp cơm sữa áo quần cho con nít của nhà nào mà cha mẹ chúng nghèo nàn thiếu hụt.

c/ Chỉ bảo phép nuôi con, cách phòng bịnh, cho những người có con mà không biết dưỡng-dục theo cách thức ngày nay, để cho con nít tránh khỏi những cái nạn ốm đau và yếu-tử.

d/ Thường-khi mở ra các cuộc vui chơi cho con trẻ, hay là mở cuộc đấu nhi-đồng, để khuyến-kích việc dục-anh, v... v...

Đại-khải mấy công-việc của hội định làm như thế, bà với cô cũng đã đoán biết là có phước đức, có cần ích ra thế nào, và tất-nhiên phải chung góp của đồng người, mới là làm được. Nghĩa là chị em ta phải vô hội cho đông. Vô hội, lúc đầu đóng mỗi người 5\$00, còn sau mỗi tháng góp 1\$00. Ai cho hội từ 50 đồng trở lên, thì hội tặng chức Hội-viên Tân-trợ (Membres Bienfaiteurs) số tiền vô hội, mới thấy tương nhiều, nhưng có suy nghĩ rằng một công việc lớn lao như việc này, phải chung góp nhau như thế, mới đủ tiền thi-hành được việc có ích.

Thưa Bà, thưa Cô, chị em chúng tôi rất trông mong ở lòng sốt sắng của bà và cô. Chúng tôi mời bà và cô vô hội, và nhờ cổ-động cho bà con chị em xóm giềng vô hội cho đông ; để hội được đông người, tức là có tiền nhiều sức mạnh, để làm công-việc cho có kết-quả tốt đẹp vẻ-vang vậy. Chứng đó, đám con trẻ nhà nghèo sẽ được cứu-vớt và nhờ vả biết bao.

Việc này là việc phước đức hơn hết, cho nên chúng tôi chắc rằng bà và cô không những là tự mình sốt sắng vô hội, lại cũng khuyến-kích cho nhiều chị em khác cùng vô nữa.

Giấy văn việc to, lời không hết ý, mong rằng bà và cô soi xét.

Nay kính

M ^{...} ĐỐC PHỦ THU,	M ^{...} CAO-THỊ-CƯỜNG
TRỊNH-DÌNH-THẢO	NGUYỄN-HẢO-CA
NGUYỄN-VĂN-NHẢ	NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN



HỌC NUÔI
CON TRƯỚC
RỒI HAY
LẤY CHỒNG

NGHE CON NÍT KHÓC MÀ BIẾT NÓ ĐÒI GÌ

Con nít mới sanh ra cho đến 5-3 tháng, tiếng khóc của nó nhiều khi mắc quá kinh-sách của thánh -hiền đời xưa, làm cho người ta không thể nào hiểu được. Nhưng từ sáu tháng về sau thì tiếng khóc của đứa bé lần-lần đã có nghĩa, kẻ giữ em có thể nghe và thấy nó khóc mà biết nó đòi gì. Đó là mấy lời của một ông giáo-sư Nhật-hồn nói như thế.

Ông ấy nói vậy rồi có lần-lượt kể ra những cách khóc của con trẻ và nhơn đó chỉ bày những cái ý-muốn của nó phát ra do cách khóc. Bài của ông giáo-sư có dịch đăng trong Phụ-nữ-tạp-chí của người Tàu.

Những điều ông giáo-sư chỉ bày, chưa chắc là trùng hết, song thật là những điều đã bởi nghiên-cứu và kinh-nghiệm mà nói, vì nó có lẽ lắm, rất dễ nghe. Bởi vậy, chúng tôi lại dịch đăng lên đây cho những người nuôi con do đó mà thi-nghiệm ; như là cho những cô nữ-học-sanh chưa chồng cũng do đó mà luyện phép nuôi con trước đi, đừng về sau khỏi ngó-nghe trong lúc tay bồng tay mang vậy. Sách Đại-học nói : « Chưa hề có ai học nuôi con mà sau mới lấy chồng. » Lời thánh ấy đến ngày nay không còn có giá-trị nữa, ngày nay, trước khi lấy chồng phải học nuôi con !

Những lời ông giáo-sư Nhật nói, như sau đây :

Con trẻ sanh ra khảm sáu tháng về sau thì tiếng khóc của nó có thể chia ra làm năm thứ :

1. Khi nó khóc tiếng to mà xem ra có ý dùng sức, ấy là trong

minh nó không được thoải-khoải, người giữ em hãy nên vỗ nó nhẹ nhẹ.

2. Vừa khóc lại vừa ngáp, ấy là nó buồn ngủ. Hãy nên thoa và vỗ nhẹ nhẹ trên đầu nó cùng trên lưng nó, làm cho nó ngủ đi.

3. Khóc khan, rống e e mà không ra nước mắt, ấy là đòi đồ. Hãy cho nó bú hay là uống sữa.

4. Nó khóc ré lên, tiếng to thiếu đều chỗi tại người lớn, những khi ấy, phần nhiều là nó đau răng hoặc đau tai. Những lúc đó thì phải đi mời thầy thuốc coi cho nó liền mới được.

5. Con trẻ vừa khóc vừa co chum lại, mà khóc có ý dùng sức, lại khi khóc khi nín, nín rồi lại khóc, như vậy, phần nhiều là cái biểu-hiệu nó đau bụng đó ; phải rước thầy coi chữa cho nó liền.

Con trẻ giáp niên, nghĩa là đầy tuổi-tới, rồi thì tiếng khóc của nó lại không giống như trên kia nữa. Vậy chia ra 7 điều để cắt nghĩa :

1. Trợn mắt lên, nước mắt rung rung chờ không chảy, khóc không lớn tiếng lắm, ấy là bởi cách bồng-âm không khéo, nó không được êm-ái trong mình, hay là tại có cái nhấm, cái rác gì nhọn mà cứng đâm vào mình nó, khi ấy phải cởi quần áo đưa trẻ ra mà soát cả mình nó coi thử.

2. Trợn mắt, không ra nước mắt, lại lắc đầu lia-lịa, khóc e e, ấy là trong mình nó bực-bội không chịu được. Khi ấy nên lấy đồ chơi cho nó chơi, hoặc bồng coi con chim, có thú, cái gì là mắt cho nó khuấy đi.

3. Nhắm mắt hi-hi, nước mắt ngậm lưng trông, khóc e e, ấy là

chỗ nằm không tốt hoặc chiều nệm nó nằm không được bằng, làm cho nó ngủ không yên mà khóc như vậy đó. Khi ấy phải dời chỗ nằm hoặc thay chiếu nệm, hoặc lấy len mà trải lại.

4. Nhắm mắt hi hi, chảy ra một ít nước mắt, tiếng khóc có nhịp, giọng lên xuống đều hơi, ấy là tại đói hoặc khát nước ; khi ấy nên cho bú hoặc cho nó uống nước ấm-ấm.

5. Mắt, khi nhắm lại, khi trợn lên, khóc to tiếng mà không ra nước mắt, lại rần rần sức giằng tay chẳng chừa ra, ấy là khi trong mình nó bị bồng-âm chặt quá sanh ra khó chịu ; nên phải thả ra cho nó bò, nó lết tự-do.

6. Thình-linh nhần trần, rút cổ, rúng hết cả mình, khóc tiếng thiệt to, ấy là bị cái tiếng gì lớn lắm, làm cho nó kinh sợ ; nên đem nó đi chỗ khác thì nó nín. — Thường thường trong rạp hát, rạp chớp bóng, trẻ con bồng trên tay mẹ nó, hay khóc cách ấy.

7. Co hai chum lại, rần sức ra mà khóc, ấy tức là nó đau bụng ; hai má đỏ ửng, khóc chảy nước mắt, ấy là trên đầu hoặc trên mặt có chỗ nào đau ; nên chạy tìm thầy thuốc liền.

Giữ thứ con nít chưa biết nói, là việc chẳng dễ đâu gì ; muốn biết được tâm-tình của nó, tưởng chỉ có dò nơi tiếng khóc mới biết được mà thôi. Cho nên thấy khóc thì phải để ý mà hỏi cho ra cái cơ nó khóc rồi làm theo chỗ muốn của nó thì tự-nhiên nó nín. Thường người ta hề thấy trẻ khóc thì chạy lại bồng đại nó, rồi ru

hoặc thoa, miệng hát om-sòm, như vậy cho là xong chuyện, nhưng nó cứ khóc hoài!

Nhiều khi tiếng khóc của đứa trẻ là cái biểu-hiệu sự bình-hoan của nó. Người làm mẹ nên cần-thần, nên để ý mà nghe tiếng khóc của con mình hơn ai hết.

Trên đó là những lời của ông thầy giáo người Nhựt nói, đại-ý là bởi hồi bình-nhật đã kinh-nghiem lắm mà thấy như vậy nên mới viết ra. Tuy vậy chúng ta đọc đó rồi còn phải suy rộng thêm ra nữa, không nên câu-chấp nội trong 5 điều và 7 điều đó mà thôi, bởi vì nước Nhựt với nước ta, phong-thô có khác cho đến cách nuôi con-nít cũng khác.

Cứ như sự kinh-nghiem của chúng tôi thì tiếng khóc của con trẻ ở xứ ta có một cái biểu-hiệu đặc-biệt mà ít người mẹ nào biết chú-ý đến, ấy là sự nó khát nước mà khóc.

Xứ ta chẳng là xứ nóng, người lớn mỗi người mỗi ngày uống đến ba bốn hay là năm sáu tô nước lớn tương mà còn không đủ thay, thế thì cũng nên lấy đó mà suy ra cho đứa trẻ chưa biết nói, nó cũng khát nước như ta vậy, hiem vì nó không kêu rót nước được.

Có người hay nói thử con-nít ăn chi mà cũng uống nước, vì họ nghĩ người ta hề có ăn kia mới có uống. Nói vậy là quá lắm. Con trẻ bú sữa, mà trong sữa có chất mặn, cũng làm cho nó cần nước như chúng ta ăn muối ăn mắm vậy thế, cho nên mỗi ngày phải nhỏ cho nó đôi ba lần nước cho thưởng, mà hề quên đi là nó khát.

Nhiều khi thấy con trẻ khóc mà mẹ nó làm cách nào cũng không nín, chúng tôi chắc nhớ nước cho nó thì nó nín liền. Điều đó, dân-bà Annam nên nhớ theo với những điều của ông thầy-giáo Nhựt.

V. M.

Phòng Nhỏ và Trông Răng

Ở đường LAGRANDE, môn bài số 20,
SAIGON, T.ÉL. 175

Ông PIERRE BLANC

Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-hiện
thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bệnh đau miệng và
sâu răng, nhổ răng không đau đớn.

Có đủ thứ khi-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. Tối 11h., chiều 2h. tới 7h.

Bình luận Phong dao

« Thảo nào mèo ăn than. »

Người ta chỉ biết có câu tục-ngữ ấy mà ít ai biết câu phong-dao:

« Thảo nào mà mèo ăn than? »

« Bởi chưng có mỡ đồ trên lên trên. »

Do câu phong-dao này mới sanh ra câu tục-ngữ kia. Câu phong-dao đó, đại-ý nói: « Hèn chi mà mèo ăn than là phải lắm! Bởi vì có mỡ đồ trên lên trên than vậy. » Như vậy rồi người ta lại ngắt bớt khúc dưới cho nó hồng nghĩa đi mà thành ra câu tục-ngữ: « Thảo nào mèo ăn than. »

Khi nói « Thảo nào mèo ăn than », không phải nói mèo ăn than thật, chẳng qua vì có mỡ đồ trên trên than, nó liếm lấy mỡ mà ta ngộ như nó ăn than vậy. Có thể ví với anh kia, học giỏi, lịch-sự trai, mà lại lấy cô nọ xấu-xí, sứt tai, sứt mũi, ỷ không phải ảnh bằng lòng mà lấy đầu; có lẽ là vì cô ấy có của, anh nọ lấy cô là chỉ lấy của mà thôi.

« Trời không cho hùm có vầy. »

Người ta chỉ biết có câu tục-ngữ ấy — và lại nói như vậy là sai nữa, phải nói « Trời cho hùm có vầy » mới đúng — mà ít ai biết đến câu phong-dao:

« Trời cho hùm có vầy, »

« Phải chi cho hùm có cánh, hùm bay về trời. »

Câu tục-ngữ trên cũng sanh ra bởi câu phong-dao này, và cũng do người ta ngắt bớt khúc dưới làm cho hồng ý.

Hùm có vầy, chứ sao lại không có? Cho nên nói « Trời không cho hùm có vầy » là nói sai.

Cái vầy của con hùm bằng chất xương mà ở trong thịt, hình nó cong. Theo lời thợ săn và những tay chuyên nghề nhử cộp thì con hùm mà có tánh hung-dữ mạnh-tợn là nhờ ở cái vầy ấy. Họ lại nói cái vầy của con hùm ở trong mình nó không thường, mỗi mùa thì dời đi khác chỗ: như mùa xuân cái vầy ở bên vai tả, mùa thu ở bên vai hữu v. v.... Họ thạo lắm, nên khi bắt được con hùm, làm thịt ra, họ biết cái vầy ở chỗ nào rồi họ kiếm mà lấy ra liền được. Bằng không thạo thì không biết đường đâu mà mò.

Coi đó thì hùm có vầy. Người đặt ra câu phong-dao ấy bèn nói rằng hùm có một cái vầy đó mà hai người như thế, huống chi có cánh nữa thì còn dữ đến bậc nào, hẳn nó sẽ bay về trời mà làm hại đến trên trời!...

Vậy mà người đời dùng câu tục-ngữ ấy sai đi, cho nên chẳng có nghĩa gì hết.

GIÁC-THA

CẬP VỢ CHỒNG XÙNG ĐANG MÀ CÙNG BỎ NHAU

VỢ' CHỒNG ÔNG R. C. ANDREWS NƯỚC MỸ

Ông Roy Chapman Andrews là nhà học-giá (vừa) khảo-cổ (vừa) thám-hiểm bên Huê-ký, từng vì phát-khien ra một thư trũng rồng mà có danh-tiếng khắp hoàn-cầu, mùa xuân năm 1931 làm xong việc mình ở miền Trung-bộ châu Á, mới trở về Bắc-bình (đất Tàu, tức Bắc-kinh hồi trước) làm nghỉ-ngơi, thỉnh-linh tiếp-tin của bà vợ ông từ Paris gửi đến, nói rằng đã tính-toán xong việc ly-hôn của hai người rồi hết. Và chẳng cặp vợ chồng này bấy lâu đã được khen là « Một đôi hiệp-tác xứng sức nhau trong việc khảo-cổ », họ đã ở cùng nhau 17 năm trời, lại đã cùng nhau làm một cuộc lữ-hành trong tháng mật (1) dài đến ba vạn rưỡi dặm đường nữa, mà bây giờ rốt cuộc lại không thể ăn-ở với nhau, làm cho những ai là người có duyên đến vợ chồng họ, và là người biết đến lịch-sử họ thấy đều lấy làm quái-lạ chẳng vừa.

Rất quái-lạ hơn nữa, là trong vụ ly-dị này lại do bà Andrews đứng xin trước. Bà viện cái lý-do rằng bị ông nọ bỏ-bể. Nhưng, thiệt ra thì, hai vợ chồng họ từ khi ở miền sa-mạc Trung-bộ Á-châu về đến Bắc-bình thì đã trải qua một độ vui-vầy cùng nhau tại đó. Khi ấy bà ta lên đường qua Paris, còn ông nọ ở nghỉ tại Bắc-bình, trong khoảng này cũng không hề có sự rầy-rà giữa hai người; thế mà đất bằng nổi sấm, bà nọ đưa đơn xin ly-dị, lại nói rằng chồng bỏ-bể, không ngó-ngàng mình, có phải là kỳ không? Hẳn là sự bỏ-bể đó chẳng qua đặt đều nói cho có cớ, chứ kỳ-linh, làm cho hai bên đều bỏ, phải có cái lý-do khác. Vì có đó, những người hảo-sự, dò-lường không ra, bèn tìm-tòi bởi-móc nhiều chuyện của hai vợ chồng họ; có thứ-vị như là những chuyện lãng-mạn hồi hai người còn trẻ và những chuyện nguy-hiểm gặp trong cơn đi lữ-hành tháng mật, trải qua ba vạn rưỡi dặm đường trường.

Theo lời họ thì bà Andrews vốn là con gái của một viên quan võ theo ông công-sứ nước Mỹ qua Paris (sau lại qua Berlin). Trước cơn Âu-chiến, bà ta đã trải qua một cuộc sanh-hoạt dăm-ăm nhớn-nhờ trong vòng giao-lễ về quốc-lễ của Đức và Pháp. Bấy giờ bà ra vào trong cung Đức-hoàng nên mắc lấy nhiều sự ưa-thích của nhà qui-tộc. Nói tóm lại, hồi còn xuân, bà ấy đã được một lúc

sang-trọng và sung-sướng ít ai bằng.

Năm 1912, bà theo cha mình về nước, qua một kỳ nghỉ. Khi ấy anh của bà là ông George Borup lại vừa đi theo người ta qua thám-hiểm bên Bắc-cực mới về. Trong gia-dinh họ vì sự sum-hiệp ít được ấy, mở ra một bữa tiệc long-trọng mà mừng rỡ nhau. Trong bữa tiệc đó có ông R. C. Andrews đến dự, ông này là bạn thân của ông George Borup, mà về sau là chồng bà đó.

George Borup cùng Andrews hai người có một sự ưa thích giống nhau, ấy là ưa coi con cá - ông lớn sắc xanh-xám ở biển Bắc-băng-dương. Đó rồi hai người mới rủ nhau đi du-ngoan, mà chẳng may George Borup lại hồng cẳng chết ngoài biển mất. Andrews bấy giờ mới đem cái tin buồn ấy về cho cô em gái của bạn mình. Dầu là một cái tin hung-dữ, làm cho cô em phải vật mình vật mảy, song cũng lại nhờ đó làm đầu dây mối nhợ cho cuộc kháng-lệ của hai người.

Vừa khi con người cao lớn, nước da đỏ au, tức là nhà thám-hiểm Andrews bước vào báo tin anh chết cho cô gái sang trọng ấy, cô khóc lóc một hồi rồi đáp lại cho người báo tin một câu nghe rất dễ buồn như vậy: « Nè, chẳng biết chờ, anh tôi mất rồi thì ở nhà đây chẳng còn ai làm bạn với tôi hết! »

Đó là một dịp cho Andrews được dốc hết cả tâm-sự của mình. « George mất rồi thì có mỡ đây! Có ời! Tôi, Andrews này, nguyên lấy nguyên cả một trái tim mà đặt trước mặt cô một cách cung-kính đó! » Cái anh o gái theo lối quả cũ kia làm thế mà được việc. Sau đó ba ngày thì hai anh chị đã tuyên-bố kết-hôn cùng nhau rồi. Kể họ từ biệt cha già cũng bậu bạn, hai vợ chồng lên một cỗ xe hơi theo bờ sông Hinson mà tách dặm. Ít lúc, họ còn vượt qua Thái-bình-dương nữa, mở đến đất Tây-tang của Tàu, trong nơi đồng-vắng (desert), cùng nhau qua tháng mật ở đó đến 18 con trăng. Cuộc lữ-hành chán-chê rồi, bà Andrews về tại Bắc-bình để đưa con trai đầu lòng; tháng nhỏ mới vừa lại được thì họ lại rủ nhau đi thám-hiểm lần thứ nhì nữa.

Bà Andrews có nói với người ta, trong 18 tháng đó bà đã kinh-nghiem được những điều gì:

(1) Tháng-mật = Lune de miel hay là mois de miel.

« Đây là tháng mật chơn-chánh, chẳng có tháng mật nào của vợ chồng nào đã qua mà có thể giống nó. Chúng tôi đi, kể đến ba vạn năm ngàn dặm, mà hết hai ngàn dặm đường phải đi ngựa. Hầu hết đêm nào chúng tôi cũng phải ngủ trong cái « tòi ngủ ». Giữa đêm tối, nghe tiếng muông-sói kêu quanh bốn phía; lại gặp luôn thú chó rừng mới dễ ghê cho; có khi thì chúng tôi theo dấu một con cộp gấm cho tới hang nó để má bấn, bấn xong rồi về mới dám ngủ yên. Chúng tôi từng bị quân cướp bấn mấy lần, nhưng không hề chi hết. Như thế rồi chúng tôi từ các miền Trung bộ của Á-châu mà đem về được hơn ba ngàn thú đồ xưa vật lạ làm kiểu-mẫu.»

Theo lời bà Andrews nói đó, chúng ta biết được cái đại-khải trong cuộc lữ-hành tháng mật của vợ chồng họ rất đáng hâm-mộ là đường nào. Cởi bỏ đồ tán-hôn ra, liền mặc áo quần thợ săn vào, mới vừa tắt ngọn đèn nơi động-phòng, thì đã thót mình lên lưng ngựa: cái đó, dân-ông thì không khó, chớ dân-bà tưởng cũng ít ai làm được. Vậy mà bà Andrews coi bộ chẳng có một chút hãi-hùng. Chẳng những không hãi-hùng, sau 18 tháng lữ-hành tháng mật, bà ấy lại còn theo giúp cho chồng làm việc thám-hiêm khảo-cổ hơn mười năm nữa. Thấy vậy, chắc ai cũng phải nói: Duy có cả vợ lẫn chồng đều có cái tinh-thần hiệp-tác thì mới bền-bĩ như vậy mà thôi.

Hơn 10 năm ở nơi đồng-vắng, đã trải qua nhiều sự làm cho động phách kinh tâm. Đáng mừng cho họ là những khi như vậy thì đã có vợ có chồng, chung nhau mà chịu. Cứ như lời bà Andrews, bà còn cứu ông ta khỏi chết nhiều lần nữa. Ở giữa đồng-vắng, dễ sợ nhất là thú chó rừng nó hay tới thỉnh linh. Bà Andrews khi nói chuyện lại cho người ta nghe mà bà còn run hây-hây. Dưới đây là thuật theo lời bà:

« Ngày kia, giữa khi đi đường, có 24 con chó rừng nó đuổi theo chúng tôi. Có khó gì đâu, hãy để cho chúng nó tới chụp được mình một cái, là nó cần ngang cần cổ mình đứt ngổn. Nhà tôi liền xây lại bấn chúng nó một phát thì hết 12 con ngã nhào; còn 12 con, coi bộ sợ rồi, không dám tới nữa, đi xa-quanh mà sủa huân-huân.

« Chúng nó vây lấy thấy 12 con chó chết mà ăn thịt, trong miệng cũng vẫn sủa loài không thôi. Khi ấy tôi cũng bấn một phát thứ coi. Đời tôi, phát súng đó là phát bấn đầu nhất, vậy mà cũng không dó lắm. Tôi cho lũ chó rừng ấy biết rằng

lời đây cũng chẳng phải tay dễ chơi đâu!

« Ấy là lần thứ nhất chúng tôi gặp chó rừng. Lần thứ hai thì gặp sau đó hai đêm. Chúng tôi đương nằm co-ro trong cái mùng bằng bố xô-xăm, mỗi người lại còn chun vào một cái « tòi ngủ » nữa, mà ngủ thiệt quá ngon. Một khẩu súng trường để trên đầu, nơi hai người vói tay đều lấy được cả.

« Thỉnh-linh tôi bất tỉnh dậy, như là có sự gì nguy-hiêm lắm sẽ xảy đến. Quả-nhiên trong lúc tôi đương lo-sợ thì thấy một vệt ánh sáng, nhận ra là bởi con mắt của loài thú rừng mà ra. Tôi bèn đập nhà tôi, la lớn lên rằng: « Lại có chó rừng nữa đó! Lại có chó rừng nữa đó! » Rồi cùng nhau cầm súng ra đi. Một chập thì chúng nó chạy tan hết, thiệt là may quá! »

Bị chó rừng rình chụp như vậy chẳng phải hai lần mà thôi, mà lần nào cũng nguy-hiêm xuýt bị hại vì chúng nó, nhờ có biết trước mà đề-phòng nên mới khỏi nạn.

Trong cuộc thám-hiêm nào, lúc đi dọc đường, bà Andrews cũng gánh lấy công việc chụp hình về phần mình. Một người con-gái sang-trọng, trước kia là cái hoa giữa đám giao-tế về quốc-tế tại Paris, mà nay đi thất-thơ với chồng trong nơi hiu-quạnh, vai mang cái túi bằng cao-su đựng đồ chụp-hình, lại cả và gong nữa, như vậy, hỏi có bà nào có nào chịu làm và làm được không? Thế mà bà Andrews chịu khó luôn đến mười mấy năm trời! Ở những nơi đó, khó mà kiếm được một cái cây cho có bóng mát, nhiều khi nhiệt-độ của không-khí lại lên cao, vậy mà bà ta chụp hình rồi rửa ra cũng vẫn được rõ-ràng sạch-sẻ.

Có ai ngờ rằng một đôi vợ chồng chung hoạn nạn, đồng sống chết, hiệp-tác cùng nhau trong việc khảo-cổ thám-hiêm như thế, đến lúc thành công rồi lại nứt ra được cái sự ly-hôn. Ai mà chẳng lấy làm lạ trong việc này? Có kẻ nói rằng trong một bữa tiệc tại Bắc-bình ngày nọ, bà Andrews từng lộ ra cái ý chán-nản sự sống của nhà thám-hiêm ở nơi bãi rộng đồng hoang, đó hoặc giả là cái cơ chánh làm cho hai người ly-dị chẳng.

Cũng trong bữa tiệc đó, có một cô gái nói chuyện về cái lánh-tinh của nhà khoa-học thế nào và cách họ chia ái-tình mà đứng ra sao, rồi kết-luận rằng: « Nhà khoa-học nào cũng vậy, họ chia hai ái-tình ra, một nữa thì để vào vợ con của họ; còn một nữa thì để vào những công-việc của họ làm: hoặc cái vấn-đề họ đương nghiên-cứu, hoặc cái thuyết hay cái máy gì họ đương phát-mình ». Có một cô nữa lại nói rằng: « Đã đánh

Trời, vua với đàn bà con gái

Đàn-bà, cũng là loài người, cũng là con của Trời, cũng là thần-dân của vua, song ở vào thời-đời chuyên-chế xưa kia, thì hình như đàn-bà tới đâu bị ghét-dở tới đó, trong nước có lai-vạ gì cũng đổ trên đầu đàn-bà hết, chẳng biết thiệt-sự có phải vậy không, mà họ thì thiệt đã chịu si-nhục lắm phen.

Năm Minh-mạng thứ ba, Di-luân-đương thuộc và Quốc-tử-giám bị sét đánh. Vua sắc xuống cho bộ Lễ thì truyền chỉ cho hai quan Tế-từ (tức như ông Đốc trường Quốc-tử-giám), Tư-nghiệp (phó Đốc) cùng bọn giám-sanh (học-sanh trong trường Quốc-tử-giám) phải mỗi người xét-sửa lấy mình; cây gỗ trong nhà trường chỗ nào bị sét đánh gãy hay sém cháy đi thì bộ Công-tu-sửa; còn chỗ Di-luân-đương và các phòng của giám-sanh ở thì cấm đàn-bà con-gái không được qua lại.

(Việc này rút ra từ trong sách Minh-mạng-chánh-yếu cuốn 1, trang 3.)

Coi như lời sắc đó thì hồi trước, khi sét chưa đánh Di-luân-đương, đàn-bà cũng có qua lại ở đó và ở trong các phòng của giám-sanh; và từ khi sét đánh rồi mới cấm họ qua lại vậy.

Theo chế-độ giáo-dục ta ngày xưa thì nơi trường học không nên cho đàn-bà con-gái tới lui, sự ấy

họ phải chia hai như thế, song cái lòng yêu qui công-việc làm, có lẽ nào lại để lên trên cái lòng yêu-qui vợ con được.

Ấy thế mà bà Andrews lại trả lời câu ấy một cách lo-lững mà chậm-rãi như vậy: « Đừng nói, có khi họ dám lấy đến 72 phần trăm của ái-tình mà bỏ vào công-việc, còn bao nhiêu họ mới đem mà thi cho vợ con. Không phải là hết thấy đều như thế; song có một ít người và một ít khi, thật họ đã làm như thế. Chính mình tôi đã trải qua cho nên tôi biết chắc.»

Do lời đó người ta có thể ngờ rằng giữa vợ chồng bà Andrews có một điều gì bí-mật như cái màn đen che kín mà chỉ có hai người họ biết với nhau mà thôi. Sau bữa tiệc có cuộc luận-dàm ấy không lâu, thì cái tin vợ chồng bà Andrews ly-hôn đã truyền-bổ, cho nên nhiều người nghĩ quyết cho là tại bà ấy bất-bình về sự chồng mình ít thương mình vậy.

S. T. dịch

vẫn dành rồi. Nhưng cái đèn vua Minh-mạng cầm đây, hăm có ý khác.

Phải chỉ hồi bình-thường mà ra cái tình cảm ấy thì chúng ta sẽ hiểu có một nghĩa. Hiểu rằng vua vợ phụ-nữ tới đó thì làm cho học-trò thấy sắc mà mê-dắm hoặc đến sanh ra sự dâm-loạn mà làm hư cái học-phong đi.

Chớ còn cấm mà như sau lúc sét đánh thì lại là có ý gì chớ không phải vì sợ như trên. Phải, vua cấm phụ-nữ tới lui chỗ Di-luân-đương là vì phụ-nữ ở-ủ, hẳn ngài nghĩ rằng sét đánh lần này đây là bởi có đầu chun đàn-bà ở đó làm cho Trời giận mà quở bằng tiếng sét, là cái oán Trời.

Đời nay khoa-học xuong-minh, tiếng sét là cái kết-quả của âm-điện và dương-điện gặp nhau, chớ không phải oán Trời chi hết. Mà Trời là ai? Cái vị đã cao lại lớn ở bên trên vua này cũng còn chưa chắc có nữa kia. Muốn Di-luân-đương chớ khỏi sét đánh về sau, thì duy có cấm ở trên nó một cây sắt, kêu là « roi đồ sét » (Paratonnerre), thì tự nhiên sét đánh không được, chớ không cần phải mỗi người xét-sửa lấy mình tâm chi. Sự mỗi người xét-sửa lấy mình là phải lắm; song sự ấy phải làm luôn luôn cả một đời người, hết sống khi nào thì xét-sửa mình khi ấy, chớ không đợi có sét đánh cái dùng mới lật-dật mà xét-sửa.

Theo sự học và sự biết của chúng ta ngày nay mà đọc đoạn sách đó, đọc cái lời sắc của vua Minh-mạng đó, thì thấy ra là lòng lắm mà không hiểu chi hết. Ấy là do cái quan-niệm về vô-tru và về nhân-sanh của đời nay khác với đời xưa, chúng ta thấy vậy hay vậy, chớ nên bắt bẻ người xưa làm chi.

Duy có điều này là lắm mà chẳng biết ai sẽ cái nghĩa cho chúng ta thông được, nếu chúng ta muốn hỏi.

Nếu cho là có Trời, và Trời biết yêu biết ghét, tâm-tánh của ông cũng như tâm-tánh của chúng mình đây; lại nếu nói đàn-bà con-gái mà đi xông-phà trà-trộn, Trời sẽ giận mà phạt chớ, nếu vậy, thì Trời còn sanh đàn-bà con-gái ra làm chi? Sanh làm chi thứ đồ ở-ủ rồi nhè chúng nó mà ghét-đo, dùng đầu quở đó, đến nỗi dùng tới cái oán sấm-sét? Quả có Trời thật, thì thế-gian này chẳng có ai mâu-thuân bằng ông hết, phải không?

Về việc ấy, chúng tôi nói quyết rằng sét tự sét Di-luân-đương tự Di-luân-đương, phụ-nữ tự phụ-nữ, chẳng có gì quan-hệ nhau; nhưng hơn một trăm năm trước đây thì người ta cho rằng có quan-hệ. Và do trong sự cho là có quan-hệ ấy, người ta tỏ ra cái ý khinh-miệt phụ-nữ rõ ràng.

= C =

CUỘC ĐI VIẾNG NHÀ THƯƠNG PHUNG QUI-HÒA

Nhà-thương này thuộc về tỉnh Bình-dịnh (Trung-kỳ), gần châu-thành Quinhon. Ở Quinhon đi đến nhà-thương phung Qui-hòa có nhiều cách: hoặc đi ghe, hoặc đi ngựa, hoặc đi xe hơi, xe kếp, xe máy. Đi theo lối nào cũng phải mất độ hai giờ, song nếu đi xe thì chỉ đến được chân đèo Qui-hòa và nữa chặng đường thôi, vì hiện nay đường đèo này chưa mở rộng; rồi từ chân đèo phải đi bộ qua tận nhà-thương, chỗ ở đây không có vòng cang gì cho mượn hết. Cứ kể đường đi dễ-dàng như thế, nhưng về lập nghiệp ở Quinhon ngót một năm nay, biết bao lần tôi có ý đến viếng nhà-thương phung Qui-hòa này song chưa có dịp tiện: phần thì vì công việc làm ăn bố-trí lúc ban đầu phải bận lắm, phần lại gặp khi mình rảnh có thể đi được thì lại không tiện cho anh em từng sự các sừ, vì mắc công việc không thể theo mình, sở thích tôi đi đâu gần chỉ muốn đi bộ thôi, mà phép đi đường có đồng anh em mới vui và đỡ nhọc được.

Thế mới biết ở đời dịp may hiếm có mà nhứt là những khi lòng ta cố tìm cho có dịp may nó lại càng ần nấp khó tìm.

Cuộc đi viếng nhà-thương phung Qui-hòa lần thứ nhứt này là một sự rất ngẫu-nhiên không quyết hẹn mà nên vậy. — Trước ngày 8 Novembre đây, mấy anh em chúng tôi gặp mặt nhau chỉ nói sơ rằng: Sáng ngày mai chúng ta đi thăm nhà-thương phung Qui-hòa hè!

— Được lắm, vậy hành trình nên định đúng 5 giờ rưỡi ra đi dựng có trở về cho kịp bữa ăn trưa, khỏi phải mang theo đồ ăn lênh-kênh lắm, tôi đáp rồi ra về.

Thế là sáng ngày 9 Novembre, vừa rạng tinh sương tôi thức dậy, vội vàng thay áo mặc quần rồi chạy ngay lại nhà mấy ông bạn dạo cùng nhau đi. Đến nơi thấy vài ông bạn tôi cũng vừa mới thức dậy, duy chỉ còn ông B. đang khoan mền nằm ngủ. Tôi liền chạy lại khoác mền lên, tay lật cả mền mà la to lên: « Ô hay, ông không dậy đi Qui-hòa sao, còn mền ngủ lắm vậy? » Ông ta vì bị tôi lật mền mất giấc ngủ và lạnh quá, bèn tay thì giữ lại mền, miệng thì nói: « Không, không, tôi không đi đâu, để cho tôi ngủ, hôm nay ngày nghỉ, chập nữa đây tôi sẽ về thăm quê ở Phú-mỹ thôi! »

Cho hay bạn thanh-niên ta phần đông như vậy cả, vì ham một bữa ăn, mền một giấc ngủ rồi nhiều khi có thể bỏ qua một việc nên làm.

Sau nghe tôi cười, tôi hét, tôi nói ra ý dễ tức quá, ông ta liệu thế ngủ không yên nữa không theo tôi đi Qui-hòa hôm nay không được, nên bèn lồm cồm ngồi dậy rồi cũng như ai, rửa mặt, chải tóc, đổi áo quần đặng cùng nhau đi. Ông ta tuy dậy trễ, nhưng ăn mặc kỹ hơn ai hết: áo quần tây lại thêm pardessus, ông chân tra ghê (guêtres) nữa.

Mau lên, mau lên, sáu giờ rồi, trễ lắm rồi, tôi hối. Anh em đều lật đặt sửa sang quần áo, hối trễ dọn đồ điếm tâm rồi ra đi vừa đúng 6 giờ 20.

Đi đường về tiết mùa đông như hôm đó, buổi sáng lạnh thiệt, anh em cùng đi, ai ăn bận Ấu-phục có đủ áo quần ngự hàn còn đỡ, chỉ ai bận



Trên con đường đi đến nhà thương phung Qui-hòa lúc xuống hết đèo.

quốc phục thì lạnh khó chịu, duy có ông bạn ngủ dậy sau, vì có đủ áo quần kỹ lưỡng nên xem bộ không biết lạnh, đi mạnh mẽ hăm hở lắm.

Năm anh em kết thành một đoàn-thể đi bộ, tự đắc xông pha trên con đường cái quan rộng rãi, hai bên có cây thông lên cao chắt-ngắt, gió đưa cành lá lao xao trên đầu mà cứ nhắm Qui-hòa trực chỉ. Dọc đường muốn cho khuấy nổi đường dài mệt nhọc, anh em mới đem mấy sự vật thấy trước mắt làm vấn đề mà bình phẩm, mà bình luận để cho qua thì giờ, nhứt là tôi cứ đi kèm theo bên ông bạn « ngủ dậy sau » mà bài bác, mà công-kích chuyện nọ, chuyện kia của ông ta nói ra để chọc ông ta chơi. Nhờ thế mà vui chân, đi mới nửa giờ mà anh em đã đến chân đèo Qui-hòa.

Đến đây nhìn xem phong cảnh có bề thanh thanh, có giòng nước cuốn quanh, có dịp cầu nho nhỏ

cuối ghềnh bắt ngang, anh em bèn dừng chân đứng lại mở máy chụp hình chụp lấy phong cảnh. Đón từ đây là phải lên đèo. Đèo có nhiều lối quanh co, eo hẹp, thêm đá sỏi gập ghềnh khó đi lắm. Càng leo lên lại càng phải rần sức, chớ lên đoạn đèo này không có cảnh thú gì đẹp lắm cho vui mắt đỡ mệt được, chỉ thỉnh thoảng thấy vài chú tiểu đồn cũi, đốt than, nghe vài cái thác nước chảy ù ù, hoặc nghe xa xa đôi con chim khướn hót vào von vạy thối. Leo đèo chỉ mất 15 phút rồi xuống đèo chỉ mất 10 phút là qua khỏi đèo Qui-hòa, và đã thấy mấy nóc nhà thương phung, chỉ phải đi qua một miếng đất cát độ 10 phút nữa là đến. Lúc xuống khỏi đèo cũng như khi sắp lên đèo, anh em cũng dừng chân chụp thêm tấm hình nữa. Gần nhà thương, cách 50 thước tây, có một chỗ tha-ma (nghĩa-địa) là nơi chôn các người bị phung chết. Trên đầu mỗi cái mã có cắm cây thánh giá,



Bệnh nhân tại nhà-thương phung Qui-hòa hiện nay trên 160 người.

người bệnh nào chết cũng được ghi tên thánh là tên tây chớ không ghi tên họ annam nữa. Kể có hơn 20 cái mã. Ở đầu các hàng mã lại có cái bia kỷ-niệm đức cha Maheu là vị linh-mục đã sáng-lập ra nhà thương phung Quihòa. Đi đến cửa nhà thương mới hay nhà thương phung Quihòa cất trên bãi biển, phía trước là biển, còn ba phía chung quanh là hơn 100 nóc nhà tranh vách đất của nhà-nước cho cất lên để bệnh nhân ở.

Nhà thương có năm cái nhà to lớn, rộng rãi, cao ráo lắm. Trong đó có cả nhà cho thuốc, nhà bệnh-nhân nằm do các chị nhà phước lành, chức nữ-khân-hộ chăm nom xem sóc, có nhà máy nước, nhà diên, nhà thờ, nhà ở đủ cả. Khi anh em chúng tôi bước lọt vào đến nơi thì có một vị linh-mục người Pháp tiếp chúng tôi vào trong phòng ngài

làm việc. Sau khi tay bắt mặt mừng, chủ khách hỏi sơ nhau vài câu theo lệ rồi, vị linh-mục quản lý này sai người dẫn chúng tôi đi xem khắp nhà thương, trên 20 phút. Lúc trở lại, chúng tôi mới xin phép ngài để chụp lấy một tấm hình toàn bệnh-nhân có hơn 160 người. Cũng may hôm đó gặp ngài phát học cho những kẻ đau nên các bệnh-nhân đều nằm ở các nhà tranh chung quanh làng, đầu nằm các bệnh viện gần đó đều đủ một hồi lại đông đủ hết. Theo lệ thì mỗi tuần lễ, buổi sáng chúa nhật nào tại nhà thương phung này cũng có phát học cho bệnh nhân.

Mỗi người bệnh được phép lãnh 0\$20 một ngày của Chánh-phủ cấp. Trong số tiền 0\$20 đó, vị linh-mục quản lý nhà thương đã tính mà trừ tiền sắm áo quần, tiền cắt người săn-sóc cho người bệnh hết 0p04, mỗi bệnh nhân còn lãnh được có 0p16 mỗi ngày thôi. Xem vậy thì rõ công việc nhà thương phung Qui-hòa đây hiện nay một phần có Chánh-phủ giúp tiền mua thuốc, tiền nuôi bệnh-nhân, một phần có người bôn-đao giúp công xem sóc. Gần đây lại thêm có số tiền thâu về cuộc xổ số đã mở tại Saigon hôm 20 Septembre vừa qua được 30.000p, trừ các phí-tồn còn lại 27.000p, thì nay đã gởi vào nhà Đông-pháp Ngân-hàng ở Qui-nhon, nay mai sẽ dùng tiền ấy mở rộng nhà thương phung Qui-hòa ra lớn hơn nữa.

Sau khi chụp xong tấm ảnh toàn bệnh-nhân nhà thương phung Qui-hòa, có vị linh-mục quản-ly đứng nói mấy lời an-ủi bệnh-nhân, rồi xem lại trời đã trưa nên anh em chúng tôi cáo biệt chia tay ra về.

Dọc đường chúng tôi những ca tụng và thăm phục công đức vị linh-mục Maheu đã ta thế bên Pháp và ông Bác-sĩ Lemoine hiện nay quản lý nhà thương ở Vinh là hai vị đã chịu dày công sáng lập nhà thương phung Quihòa này ra để cứu biết bao sanh-mạng.

CHẤT-TÂN

Lời Tồn-soan. — Nhà-thương phung Quihòa từ hồi Linh-mục Maheu bắt đầu cõng-dộng trên các báo Saigon cho đến khi có cuộc xổ số giúp từ kinh-lý cho nhà-thương ấy, thì phần nhiều người có nghe có biết, nhưng không rõ công đức đã thành-lập tại đó ra sao. Nay có ông Chất-Tân đến viếng rồi về viết bài đăng báo, cáo-báo cho đồng-bang biết, như vậy là rất tốt, Bôn-báo xin có lời cảm ơn ông ấy.

Tiểu vi bài của ông Chất-Tân đây nói chuyện ngoài đề thì nhiều quá, mà vào đến chánh-văn chỗ lẽ ra các bộ-phần và các công-việc trong nhà-thương, nhứt là cái tinh-cảnh của bệnh-nhân ở đó, thì lại nói nói sơ-lược quá, e làm cho người đọc không được mãn nguyện.

Tuy vậy, nhờ có bác hình chụp toàn cả bệnh-nhân trong nhà-thương cũng đã cho chúng ta thấy qua cái hiện-trạng ở đó. Chỗ đó lại nên biết công đức của ngài!

CHÂN TẾ XÃ HỘI

Một cuộc chợ Philen thật lớn
trong huê-viên dinh quan Toàn quyền
để thâu tiền giúp anh em thất - nghiệp
và người mắc bệnh lao.

Kinh-tế khốn-bách! Kinh-tế khốn-bách! Hơn một năm nay đi đến đâu cũng nghe than thở câu này. Ai nghe than mà chẳng chạnh lòng nghĩ tới mấy ngàn, mấy muôn người, vì nạn kinh-tế mà khóc hổ người, cười ra nước mắt?

Nam-kỳ là đã lắm phen bị tai trời ách nước, nhưng chẳng bao giờ như dân khốn khổ như bây giờ.

Nóng, thương, kỹ-nghệ, các nghề nghiệp sanh nhai, nghề nào cũng nghiêng ngả, suy vi.

Đầu này khốn-tân, đầu kia tịch-biến, phải mất, công khó bấy lâu gầy dựng sự nghiệp, ngày nay chịu đổ sông, đổ biển, mà còn chẳng gặt được.

Vì cái nạn kinh-tế khốn-bách mà tình hình xứ ta thật nghèo đói. Tôi nghiệp hơn hết, đang thương hơn hết, là hoàn cảnh của anh em lao động, mấy ông chủ mang nghề thì người làm công chỉ cho khỏi khổ đến. Cây cao lộng lớn đã bị sâu một đục khoét rễ cái rễ con, hệ ngũ xuống thì nhánh lá gì đều phải gãy phải rụng.

Nạn kinh-tế sanh sâu ra hạng dân thất-nghiệp:

Trong các vấn đề đáng cho ta lưu ý, vấn đề thất-nghiệp thật là một mối thương tâm, bởi vì một người đi làm công mà ngày nay không có việc làm thì hại luôn cả một gia đình nào cha mẹ già, nào con thơ, thấy đến trông cậy vào mấy đồng bạc công của người ấy mà sống. Trước kia mấy đồng bạc đó vừa đủ nuôi miệng và chi độ thể nhĩ, ngày nay thất-nghiệp, khoan tay ngồi nhà, thì làm sao mà bảo bọc cha mẹ vợ con?

Mấy ngàn thầy thợ ở Saigon hiện đương thất-nghiệp, ấy là mấy ngàn gia đình thiếu trước hụt sau, thậm chí không có cơm ăn đã bữa!

Sự ích lợi của Phần Nhi-dòng

Ái làm cha mẹ, chẳng may không đọc được Quốc-ngữ, mà có con đi học, đọc được, là cũng nên mua báo Phụ-nữ Tân văn.

Mua về, bảo con nó đọc cho mà nghe, cũng đã là có ích. Hướng chỉ trong báo Phụ-nữ có Phần Nhi-dòng hay lắm, chính phần ấy sẽ làm ích-lợi cho con mình về đường học-vấn lại về đường tánh-nết nữa.

Kỹ tới sẽ có mục Nữ-công của cô Thanh-Thủy rất có ích cho chị em.

☞ Xin chị em lưu ý. ☞

Đối với cảnh khổ ấy, chính-phủ và các nhà từ-tham chẳng có lẽ làm gì.

Nên mới đặt một ban Ủy-viện cứu giúp. Các nhà có lòng hoài bảo đưa nhau ra-chức nhiều cuộc thể-thao và diễn kịch, v.v... động thâu tiền quyên vào quỹ thất-nghiệp. Nhưng dân thất-nghiệp thì đông mà tiền quyên có hạn. Lừa gạt rần rần, một gáo nước tưới sao cho lắt? Và ngọn lửa chưa có môi thổi cháy, vì tình hình kinh-tế chưa đến hồi hết khốn-bách!

Quỹ cứu giúp thất-nghiệp đã khởi sự trông trông, mà không có lẽ xin tư gia hoài, vì đã nhiều phen trợ cấp rồi. Còn bên phía kia thì cũng không có lẽ để dân thất-nghiệp chết sống một họ.

Bởi vậy nên Ban Trị-sự trung-ương hội Nam-kỳ Tương-trợ và Chân-tế Xã-hội do chỉ huy của hội, đã xin phép chánh-phủ mà tổ-chức một cuộc Chợ Philen thật lớn trong huê-viên dinh quan Toàn-quyền trọn ba ngày, từ bữa 19 đến bữa 21 tháng ba tây (Mars 1932).

Một phần tiền thâu được sẽ quyên vào công việc ngăn ngừa bệnh ho lao, cũng là một cuộc đáng để cứu giúp xã-hội, hiện ban Trị-sự ấy đương lo lắng cho hoàn toàn. Còn lại bao nhiêu thì quyên hết vào quỹ thất-nghiệp.

Cuộc Chợ Philen này chẳng phải chỉ là một việc phước thiện tron mà thôi. Đó cũng là một cuộc giúp cho đường thương mại trong xứ được thịnh vượng dồi dào. Các nhà thương-mại, các nhà kỹ-nghệ, các nhà mỹ-thuật, chắc là chẳng chịu bỏ qua một dịp quảng-cáo rất tốt vì sản vật của mình được trực tiếp với cả muôn người đến đó vui chơi trong ba bữa ấy.

Trong đó sẽ có đủ các trò chơi hợp với sở thích của mọi người, nào là múa rồng, nào là chưng cỗ hoa, nào là hát Annam, hát Tàu, nào là đấu võ, đánh banh tạt, nào là xổ số đủ kiểu, v.v...

Và lại ban Ủy-viện xin trưng của ý-kiến của các nhà trí thức để dựng cho chương-trình các cuộc vui được có đặc sắc.

Ái có ý-kiến chỉ hay muốn bày biểu, xin do nơi ông Nguyễn Văn-Cửa, chủ nhà in Union, đường Mossard, số 57. Ban Ủy-viện sẽ hết lòng hoan nghênh và cảm tạ.

ĐẦU NAM 1932 CÓ GÌ LẠ?

CÓ TÂN VIỆT - NAM THƯ-XÃ mới xuất-bản:

1. — VÔ GIA-ĐÌNH

là bộ giáo-dục tiểu-thuyết đã từng dịch ra trên mười thứ tiếng: Anh, Nga, Đức, Nhật, v.v. Nay mới dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dày ngoài 400 trang, giá 1\$.

2. — TẬP VĂN MÙA XUÂN CỦA ĐÔNG-TÂY

Có nhiều bài hay, hình đẹp, in khéo giá mỗi cuốn 0\$20

3. — ĐÔNG-CHÂU LIỆT-QUỐC

là bộ lịch-sử tiểu-thuyết Tàu rất có giá trị.

Sách dày 400 trang trọn bộ giá 1\$.

Đại lý ở Nam-kỳ: Báo quán Phụ-nữ Tân văn.

Mua lẻ hoặc mua sỉ xin do nơi Báo quán Phụ-nữ Tân văn. Thơ và mandat mua sách cũng dễ cho Phụ-nữ Tân văn 48, Rue Vannier Saigon, mỗi bộ phụ thêm tiền gửi 0\$25; mua hai bộ tiền gửi 0\$40.

Ỡ-KIỆN ĐỘC GIẢ

VỀ VẤN ĐỀ HOANG THAI

Độc trong báo Đông-tây:

« Con này để hoang! »

Cái nết mặt vẫn trẻ, cô-ả chối.

Nhưng, chớp sau bị chặn họng ngay, nên chẳng động đậy, cô-ả phải thủ nhận ngay.

Này đây: Dám thừa, thân gái phận hèn, mẹ cha về sớm, đêm ngày núp bóng bà cô. Nhẹ dạ, trót nghe lời đường mật của bọn đười hoả, tôi mang nặng khối tình.

— Thế mạng với ai?

— Nào biết! Nay đây mai đó, cái kiếp buồn thưng bán mại chung chạ, dăm thừa, cũng đã nhiều khi mặt nhin mặt tay cầm tay, hóa nên cái kết-quả của cuộc mây mưa nào biết lự ai rắc rối.

Chị em hỏi! Ấy là thêm một vết đau thương cho bọn quần-thoa, và chính là một điều rất nhục nhã đối với xã-hội nữa đó.

Nay là một á « buồn đêm » để rồi vui con, trước đây là một cô giáo không có chồng mà có chửa, lại cách hai năm rồi, một cô học-sanh tại Nam-vang đang hằng ngày cặp sách vào trường mà lại mang bụng, rồi hoặc e chị em chê cười hay sợ cha mẹ quở phạt, nên cứ nịt riết bụng mãi đến dứa con chết ngột tự bao giờ. Và còn đôi khi cũng có con nhà dòng-dôi trâm-anh, có học-thức mà phải chửa hoang!

Đau đớn thay! Cái vết trong xã-hội ấy trông chừng như càng ngày càng sâu hóm rộng miệng thêm mãi; nên hôm nay tôi mới bạo gan đem ra mà bàn, nhân-nhữ mấy lời tâm-huyết, tưởng

chắc chị em sẽ không gọi tôi là hay sanh sự, chuyện giấu đi không hết, lại giở-dối ra. Tưởng chị em mà đến cô bác nữa cũng lượng cho tôi, vì cực chẳng đã lắm mới đem vấn đề này ra mà nói vậy.

Lời của chị em

Cái lỗi trước như của chị em đây là một cái « lỗi chung »; khi cha mẹ sanh ta ra, thì cái lỗi ấy đã bắt từ đây mà lớn dần đi rồi: cái lỗi có quả-tim.

Nên mau trong quả-tim chúng ta phải chịu ảnh-hưởng của sự căm bèn ngoài, nếu sự căm ấy càng nồng-nàn bao nhiêu thì quả-tim ta càng đập nhiều bấy nhiêu. Mà ai ơi! quả-tim chính là cái lò nung-dúc ái-tình đó vậy.

Tánh của chị em sẵn nhẹ, yếu, lại ôm phải một quả-tim quá nặng nề, chứng bất ngờ nghe động tiếng « tri-âm » (?), cái giọng kèn quyền già-lối của bọn « đười hoả » khiếp nhược, mới khó làm sao cho chị em đứng trút cả linh-hồn vào bể mơ-mộng!...

Một phen gặp mặt còn e-lệ sụt sè, mãi đến con cùng nhau hen hò trắng gió thì hơi ỏi, còn gì là vốc ngọc mình vàng! Thế mà có lần chị em cũng vẫn còn mơ màng, còn mong mỗi sự khoái-lạc cả về tinh-thần và xác thịt. Gớm! Một hai tháng, năm bảy tháng, chừng, trời hồi trời, mới hay mình mang bụng, ngờ đâu có cái nhục ngày nay!

Kể đến cái kết-quả lại còn quá đau thương làm sao nữa... Đây

là một cái thầy treo bên sườn nhà, nó là một cái từ-thị trời giữa sông, kia là một cô gái còn trẻ, lại biết bao gái « chán đời »!

Ái ơi! Một giây phút khoái-lạc mà tâm-thần phải ra đến thế, chẳng là đang thương tâm, tiếc uổng lắm chăng?

Bọn nam-nhân khiếp-nhược

Lợi dụng cái nhẹ-tánh của bọn gái mà theo ghẹo, chọc, mượn kẻ trao thơ, cây người làm mai mối, để phỉnh gái gái to khỏe dãi, ấy là một cái thói khiếp-nhược của phần nhiều bọn trai thanh-niên, xưa nay cũng chẳng là gì.

Nhưng dễ-hèn như là mấy mưa tan cuộc, dục vọng thỏa lòng, rồi cô gái có phải chửa, thì bọn họ lo tìm đường tẩu thoát, để mặc ai mang sự rắc rối này lo liệu. Họ chỉ là loài sâu nhuc-dục; uốn ba tấc lưỡi, rừ quến chị em, để vui hoa đẹp liễu, chờ tưởng gì đến cảnh khốn-khở của chị em sau mấy cuộc gió trăng!

Hay là một câu mô có tiền của, có chức phận, gây cuộc mây mưa với một cô gái nghèo hèn, rồi phải mang bụng, họ chẳng « mặt trời mọc hướng tây », cậu ta mới chịu đem cô « mèo » mình về làm vợ, và nhìn đứa con nằm trong bụng là con mình. Họ thường viện dĩ lệ: « nào là « ehoi qua đường », nào là « lấy ai chớ không phải lấy tôi », nào là « danh-giá nhà ». Ở đây! các cậu chỉ lo trọng danh-giá của nhà các cậu, rồi tưởng danh-giá của chị em chẳng đáng trọng sao? Thế chẳng là ích-kỹ lắm ru? Hèn quá....

**Cha mẹ đối với con
hoang thai**

Đây là một tờ cáo-trạng đáng đến xin những kẻ làm cha mẹ thăm xét.

Gái mới lớn lên, chưa hề ai biết có chồng, mà thỉnh thoảng... mang bụng, tức có chửa hoang, là một tội mà cách vài thế-kỷ trước đây, gia-pháp chúng ta phạt bằng: hoàn thuốc độc, sợi giây, hay là đóng bẽ thủ sống nữa. Song, ấy thuộc về thuở cha mẹ có quyền đặc-biệt, đặt đầu gối, nói sao hay vậy, lắm khi hành-hà khó-khắc con thái-quá mà cũng phải chịu kia; chứ còn ngày nay thì không ai còn dám những gia-pháp ấy mà hành-phạt nữa đâu.

Đã biết có chửa hoang là một điều rất nhục-nhũ cho gia-dinh, song ép buộc con phải tự-lũ, tức cha mẹ có tội rất lớn đối với xã-hội, vì giết hai mạng người: có gái-mẹ và đứa con đang ở trong bụng đó.

Lại có lắm cha mẹ bày cách « phá thai », đó lại càng đặc tội hơn nữa. Con thú còn biết thương mến con nó thay, huống lựa người ta! Đành rằng muốn tạm tránh tiếng xấu cho nhà, phải phá thai, nhưng thử hỏi có cô gái nào nhân-tâm chịu vậy sao? Ai nỡ đang tay giết kẻ vô tội cho đành kia?

Rốt còn một hạng cha mẹ nữa lại không bảo ép hành phạt con có tội như hai cách trên kia, mà trái lại, họ cho tiền một cậu nào nghèo đó nhờ cậu « nôm » giùm. Điều này lại còn trăm phần quấy hơn nữa, là vì có gái đã có tội chửa hoang, đang bị lương-tâm cắn-rứt, mà lại trao ép cho có một « thẳng chồng tiền bạc », tuy chỉ có chồng chồng vợ vợ bên ngoài thôi đi nữa, nhưng ta thử tưởng-tượng cảnh ấy thiệt-thời, càng trăm phần đau đớn thêm cho cô ấy dường nào.

Tóm lại, cái bổn phận của cha mẹ đối với đứa con có chửa hoang, nếu chẳng có thể buộc tên gian-phu vì danh-giá nhà mình mà đem con mình về làm vợ, thì phải tùy theo ý con mà điều-đinh, chứ không nên làm hung hăng dữ bạo, vì ép bảo kẻ có tội ấy tức xô nó vào đường tự-sát chẳng sai đó!

Kết-luận

Tôi xin lặp lại một lần nữa: Thêm một cô gái chửa hoang, tức thêm một điểm nhục cho cả bọn gái ta.

Chị em hỡi! Ta nên biết rằng cái dư-luận của hầu phân nữa xã-hội này chỉ thấy có một cô gái chửa hoang, rồi thì họ cứ chăm ngay vào mà chê-cười, phỉ-báng. Chớ mấy ai đã chịu mình nhận có một tên gian-phu rất khiếp-nhược đang an-nhàn, không ai biết đến hồng đảm khinh-rẻ nữa.

Chị em hỡi! Muốn tránh cái nhục ấy, ta phải cùng khuyên-nhủ chỉ bảo, dăn-dắt nhau mỗi khi ai đã vừa muốn lạc lăm vào cái bẫy bắt người của bọn đuôi hoa, và phải chỉ nhau cho biết bọn thất-phu khiếp-nhược ấy.

Chị em hỡi! Ta phải rán tập lấy tánh-tĩnh cho quả-quyết, nghị-lực cho mạnh-bạo để chờ dịp sẽ « hạ » lũ ong bướm vài phen cho lũ nó tổn, mà chẳng còn dám khi-thị ta nữa.

Chị em hỡi! Cái tinh-thần giáo-dục của dân-tộc ta rồi đây sẽ thanh hay suy, cũng có một phần trách-nhậm không nhỏ ở chị em ta, là đoàn hướng-đạo của bọn gái quê mùa dốt nát đó.

Riêng lòng mong mỏi!

NGUYỄN-THỊ LỆ-XUÂN
Namvang

Tin trong làng báo

DỒNG-NAI ĐÃ RA ĐỜI

Thứ hai, 23 Février 1932, tạp-chí *Dồng-nai* của ông Đốc-tơ Nguyễn-văn-Nhã đã ra số đầu, và cứ mỗi tháng ra 2 kỳ, giá bán mỗi năm 3 đồng, mỗi số 0,15.

Số báo mới ra, bài vở lựa chọn cẩn-thận, và có phân ra làm nhiều mục như: văn-chương, kinh-lễ, y - khoa, phụ - nữ, nhi-dồng, thể-thao v.v... và mỗi mục đều do tay chuyên-môn viết, chủ trọng về sự phổ-thông giáo-dục làm đầu.

Dồng-nai in theo thể tạp-chí, mỗi số có 26 trang, có 2 trang hình, cách sắp đặt cũng dễ coi lắm.

Phụ - nữ Tân - văn xin chào mừng bạn đồng-nghiep, và chúc cho *Dồng-nai* vững bền phát đạt.

BÁO TÂN-THIỆU-NIÊN

Ngày 21 Février 1932, báo *Tân-Thiệu-Niên* của ông Trần-tấn-Thọ ở Hanói cũng đã ra đời.

Tòa-báo ở đường Lê-quí-Đôn, số 26, Hanói. Mỗi tuần lễ xuất bản 2 kỳ, vào ngày thứ năm và chúa-nhật.

NAM-NỮ GIỚI-CHUNG

Tờ *Nam-nữ Giới chung* của ông Nguyễn - kỳ - Sắc (Chợ-lớn) nay đã giao lại cho ông Nguyễn-văn-Tốt, 220 rue d'Arras, Saigon, tục bản.

Cứ như lời ông Nguyễn tuyên bố thì ông đã chỉnh-đốn tờ *Nam-nữ Giới chung* lại cả hình-thức và tinh-thần, nay đâu đó đã xếp đặt hoàn-toàn rồi, nên đến ngày thứ tư 2 Mars 1932 ông sẽ cho *N. N. G. C.* ra đời lại.

Phụ-nữ Tân-văn ước mong bạn đồng-nghiep tục bản lần này được mọi sự may mắn.
P. N. T. V.



BÌNH LAO

(Tiếp theo)

Cách truyền-nhiễm của bệnh lao. — Đã lâu, người ta xét ra bệnh lao mà truyền-nhiễm được là tại vi-trùng Koch bay ở trong không-khí rồi lúc ta thở ta hít nhầm. Nhưng mới đây, một bác-sĩ rất có danh tiếng là ông Calmette lại nói rằng: Không-khí ta thở, nếu có vi-trùng lao, khi tới cổ phải bị cản lại, mà chính vì ta nuốt nhầm vi-trùng ấy nên mới thọ bệnh. Kể ra hoặc hít nhầm, hoặc ăn nhầm vi-trùng đều có thể mắc bệnh cả.

Vậy ta phải xét coi khi nào thở mà phải hít nhầm vi-trùng Koch? Trước hết là khi ta ở một bên người mắc bệnh ho lao, và như là người ấy hay khạc nhổ bậy, nên ở chung với họ thì dễ sanh bệnh lắm. Cũng có khi, vì ở nhầm cái nhà, trước có người mắc bệnh lao ở, và chết ở đó, bao nhiêu vi-trùng dính lại ở kẹt, ở góc, hoặc ở trên bàn trên ghế, còn sống, sau lại bay ra. Ta cũng không nên tưởng rằng chỉ ở tại phòng người có bệnh lao nằm, mới có vi-trùng, vì nếu người bệnh đi tới đâu khạc nhổ dờm ra tới đó, thì chỗ vào cũng có vi-trùng cả: trên tàu, ngoài đường, trong các rạp hát, quán cơm, hàng cháo v.v... chắc gì lại không có vi-trùng bệnh lao?

Con về sự ăn nhầm vi-trùng lao mà mắc bệnh thì thường là tại tay dơ, sờ vào các vật có vi-trùng, vi-trùng ấy bám vào tay, lấy sang đưa chén, cùng với ăn thức uống, rồi ta mới ăn nhầm mà không biết. Vậy cho nên hai bàn tay bao giờ cũng phải giữ cho thật sạch sẽ, khi đi đâu về phải rửa mặt rửa tay cho cẩn-thận, như là trước khi ngồi lại ăn cơm.

Cũng có lắm khi vi-trùng truyền theo da mà vào mình người, như là trẻ nhỏ khi đầu có chốc, miệng lở, hoặc có ghẻ cộm mình, rudi và bụi dễ bám vào.

Những người nào dễ mắc chứng lao? — Con cái người bị bệnh lao dễ mắc chứng ấy. Ta hay cho lao là bệnh có giống, ấy cũng vì hai lẽ: một là người mẹ bệnh, khi có thai thì truyền bệnh ngay cho con đang mang trong bụng, song kể ra thì cũng ít khi như thế, chớ phần nhiều là vì con cái người bệnh thường đã yếu ớt và dễ thọ bệnh (predisposé); lại ở chung nhà, nên không khi nào tránh khỏi được.

Hai là vì người mắc bệnh lao rất nhiều trong khắp hoàn-cầu và vi-trùng lao luân-chuyển cũng lắm, nên ai ai cũng có thể mắc

bệnh ấy được cả. Người ta đã thí-nghiệm mà thấy ra rằng nhiều người không đau mà có vi-trùng Koch trong mũi, nhiều người khỏe mạnh mà có vi-trùng Koch trong hạch ở khí-quản (ganglions bronchiques), mà thường hơn nữa phần nhiều người chết về các bệnh khác, khi mổ tử-thi ra khám là có dấu vi trùng lao trong mình. Người ta tuy khỏe mạnh mặc dầu, nhưng không mấy người trong mình không chứa sẵn vi-trùng lao, vi-trùng ấy chỉ chờ có dịp nào người yếu hoặc lao lực quá độ, thì làm cho mình mắc bệnh ngay.

Xem như thế thì ta cố giữ cho thân thể cường-tráng luôn mới có thể tránh khỏi bệnh lao. Vì người mà khỏe mạnh, thì đầu có hút thở hoặc ăn nhầm vi-trùng Koch đi nữa, thì cũng không hề gì. Vi-trùng ấy vào tới bụng thì tất phải chết (tự máu ăn: phagocytose). Nghiệm xét cho kỹ thì chỉ vì người yếu sức quá độ, làm lung vấp vấp, ăn ở cầu thả, nhà cửa ẩm thấp, và hàn-thu, mà bệnh lao mới dễ truyền-nhiễm và hoành-hành một cách ghê gớm được. (Còn nữa)

TRẦN-QUÝ-CHÁU
Y-ai Đồng-pháp.



Năm mới chúc mừng

Phù-nữ Tân-vân

Đầu năm mừng Phụ-nữ,
Đang rỡ ràng danh-dự !
Diu đất chị em nhà,
Biết về lành bờ đừ.

Lại chúc số ra trời !
• Nữ-lưu học • lập nổi !
• Nữ-công-triễn-lâm • thành,
Lo xong • Dục-anh • hội.

Dĩ-Hòa

Đêm ngủ sự tỉnh

Canh trường đương ngủ ngáy pho
pho,
Sự tỉnh nhưng đêm vẫn tối mờ.
Giọng để cảm canh kêu rí-rả,
Tiếng gà gục sáng gáy ò-ò.
Lai-rai trên mái lũng mưa vài,
Hiu-hắt ngoài hiên ngọn gió lờ.
Buồn nhĩ ! trở trăn nằm chẳng ngủ,
Ngón ngang trâm mối tơ tơ vô.

VƯƠNG-THỊ-KHÁNG
(Tân-quan)

Nhớ bạn

Dưới nguyệt đêm thu nhớ bạn vàng.
Biết ai mà gởi tấm can tràng ?
Mặt-mở phía bắc non cùng nước !
Có biết ta đây luống đoạn-trường ?

II

Có biết ta đây luống đoạn-trường ?
Quan-hà tiền chén mặt sông Hương.
Sông Hương tịch-mịch vắng người cò,
Khấn khách giang hồ dạ vấn-vương.

LAM-THƯỜNG

Lời chị hàng buôn

Buôn bán ngày nay nghĩ quá gay !
Lựa hàng dọng dọng chịu khoanh tay !
Bán còn không chạy lo gì lái,
Biết lấy vào đâu độ tháng ngày ?

II

Con nhiều, vốn ít, lấy gì nuôi ?
Nghĩ đến nguồn cơn dạ sứt sùi.
Buồn tảo bán tần cam phận thiếp,
Chàng ôi xài phí chớ ham vui !

III

Ngày nay sanh-kế khó muôn phần.
Cho giỏi xoay may đỡ nợ nần.
Bà hạc, các bà Tham sượng nhĩ,
Ông Trời mà ở cũng không cần !

ĐÀO-THỊ-CÚC (Thu-xà)

◎

Vịnh di cầu

Nơi sông Hương-thủy núi Bình-san,
Có biết ai ngồi đá Thạch bàn ?
Trót mãi buồn cầu cầu nhật, nguyệt,
Quen lẽ thả lưới vịnh Tiêu, Tương.
Thời may có gặp càng eo giá,
Vận rủi không chi cũng thủ nhàn.
Rượu, vè, câu thơ, đàn ít khúc,
Con thuyền dừng dĩnh bến Thương-lang.

LÊ-VĂN-NHIÊN (Huế)

◎

Nhớ bạn

Cố nhân, cố nhân, hỡi cố-nhân !
Củ gầy quân-tử kém vài phần.
Lý-hoài rượu chẳng ai chung chén,
Khấn-hưng thơ không kẻ hợp vần.
Sông Khúc (1) buồn khi trăng dọn
nước,

Non Tùng (2) nhớ lúc gió đưa xuân.
Khôn đem trời đất thâu đường lại,
Tổ tấm can tràng với bạn thân !

ĐOÀN-LỖ-BỬU

(1) Tra khúc ở Quảng-ngãi.
(2) Tùng sơn là Dalat.



Họa vắn

Đã lạt xưa rày vắng cố nhân.
Bồi-ngồi chạnh nhớ buổi chia phần.
Củ gầy, rượu thánh khôn lường
chén,

Tùng rủ, thơ tiên biếng lựa vần.
Chiếc ghế Trần-Phồn lơ khách tục,
(3)

Giắc hờ Trương - Mỡn dục lòng
xuân (4)

Càng mơ-tưởng bạn càng khen bạn,
Vượt bờ treo non cố lập thân.

TRƯƠNG ĐỊNH

◎

Nhân bạn

Chờ cơn gió thuận nhẹ lòng hồng,
Thân có thời danh chẳng lẽ không.
Mặt trắng dầu cho đây gió-bụi,
Lòng son chớ để thẹn non-sông.
Tùng già chi quản cơn mưa rét,
Mai muộn thêm xinh buổi nguyệt
lông.

Đã quyết thi gan cùng vũ-trụ,
Đường gai cố gắng vệt cho thông.

Q. T.

◎

Máng nhà vô phước

Cực lòng mà phải nói vài câu,
Phép-tảo nhà bay đề ở đâu ?
Đã vợ chửi chồng hơn chửi chó,
Lại con khinh bố quá khinh trâu.
Nhục chồng, vợ có vinh gì chớ ?
Xấu bố, con không đẹp được nào.
Rút lại, chẳng qua vì đứa lớn,
Làm chồng, làm bố chẳng ra sao !

NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH

(3) Trần-Phồn treo ghế chờ Từ-Trí.
(4) Trương - Mỡn, Cao-Huệ khi xa
nhau, đêm ngủ via thường đi tìm nhau.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

◎ Lúa gạo đã bắt giá.

Giữa tháng Février, lúa gạo ở Cholon đã thấy bắt đầu lên giá chút đỉnh. Lúa thiết tốt mỗi 60 ki-lô tới 2565 hơn giá lúa trước tới một các mảy.

Tuy vậy, lúc bấy giờ có nhiều ghe chài ở miệt lục tỉnh chở lúa lên đều đặn tại đó, chớ chưa chịu bán, vì các lái dóm thấy lúa dự trữ ở các nhà máy còn ít lắm, chắc sao cũng mua thêm, nên họ đợi khá giá mới chịu bán. Các nông-gia điền-chủ hãy cẩn-thận cho lắm, vì thế nào lúa cũng ẽ bắt giá lên ăn, đừng bán đồ bán thảo mà ừng.

◎ Một hội Phật-học sắp thành lập ở Huế.

Một số đồng viên chức ở kinh-dô Huế, gồm đủ cả các giới, đã hội họp nhau lại để trò chuyện việc lập một hội Phật-học tại Huế.

Mục-dịch của hội là để khảo-cứu cho tường-tận những điều trong Phật-giáo mà truyền ra, cũng như hội Phật-học đã có ở Saigon ta vậy.

Chương-trình đã thảo xong chỉ còn chờ ngày xin phép quan Khâm-sứ Trung-kỳ chỉ-ấn-y cho là bắt đầu làm việc.

Ông Lê-dinh-Thám, Y-sĩ Đông-pháp, giám-đốc sở Quảng-tuyến ở binh-viện Huế được cử làm chánh Hội-trưởng cho hội Phật-học này.

◎ Một vị Bang-trưởng bị trục-xuất.

Ông Hà-Dục, Bang-trưởng Quảng-đông ở Sóc-trăng, vì đi diễn-thuyết cho người Huế-kiều trong tình nghe về vấn-đề chỉ đó, mà bị quan Chủ-Ưnh xin phép Chánh-phủ hạ lệnh đuổi về Tàu. Lừa ông xuống tàu về nước nghe nói anh em đến bến tàu tiễn chơn rất đông.

◎ Một đồng bạc ta, 10 quan tiền tây.

Vì thấy ở Nam-kỳ có nhiều người vận-dộng việc thay đổi giá đồng bạc Đông-dương nên mới rồi quan Toàn-quyền có gởi một bức điện-văn vào cho quan Thống-đốc Nam-kỳ nói rằng ngài vẫn như định để đồng-bạc Đông-dương 3 giá 10 quan, chớ không thay đổi chỉ hể.

◎ Một hãng buôn mất mười muôn bạc.

Một hãng buôn lớn trên Nam-vang mới bị một người mai-chín (chà khách-tru me Cao-mên) tùm hết 100.000 đồng rồi trốn mất.

Theo dư-luận trong thương-giới thì người ta nói người mai-chín kia không phải là đi trốn, ấy chẳng qua là anh ta ăn một trong một lúc để kiếm tiền đập vào số ấy mà thôi.

Gia-quyền người mai-chín này giàu hơn tám, nghe nói đã hứa sẽ bồi thường cho hãng đủ số.

◎ Thợ làm nhà máy đèn đình-công.

Bữa 15 Février vừa rồi, không biết vì cớ gì mà thợ làm ở nhà máy đèn điện Nam-vang đều đình công hết thảy.

◎ Về việc giúp dân thất-nghiệp.

Mấy tháng nay quỹ Cừu-tế thất-nghiệp đã xuất ra 16 ngàn đồng để giúp cho 2.800 dân thất-nghiệp. Trong số ấy có

220 người Pháp và người Ấn-đô dân tây, họ lãnh hết 9 ngàn còn lại cho 2.800 người kia (Trung, Bắc và Nam-kỳ) chỉ có 7 ngàn thôi.

Ngày nay, nghe như quỹ Cừu-tế đã hết tiền rồi.

◎ Hai người bị chánh-pháp.

Đoàn-từ-Lê, 23 tuổi, ở xã Phong-công, phủ Đức-tho, thủ-phạm vụ ám-sát Lê-Cổ hồi 7 giờ tối 4 Mai 1931 và Nguyễn-Thiện, 42 tuổi, ở xã Phong-lô, phủ Thạch-hà, thủ-phạm vụ ám-sát Nguyễn-Lân rồi quăng xuống sông đêm 24 Avril 1931 và vụ ám-sát Nguyễn-Hiến đêm 14 Juin 1931, cả hai người đều bị chánh-pháp ngày 1^{er} Février 1932. Đoàn-từ-Lê bị chém vào buổi sáng, dưới chầu núi Bàu, xã Phong-công, còn Nguyễn-Thiện thì bị chém buổi chiều tại miếu đất hoang ở xã Vĩnh-lưu, phủ Thạch-hà.

◎ Đám hỏa hoạn lớn.

Đầu tháng Février, tại làng Phú-thái, (Nam-dinh) có một trận lửa rất to thiêu hủy hơn trăm nóc nhà, và chôn người 5 giờ đồng-hồ mới tắt. Sự thiệt hại có đến mấy muôn đồng nhưng may không thiệt hại đến mạng người.

Nguyên do sự rủi ro này cũng vì sự bất cẩn mà ra.

◎ Gánh Phước-cương ra Hanói.

Sau khi đi dự cuộc Đền-xảo Paris về, gánh Phước-cương hát ở Saigon mấy đêm rồi ra Hanói. Đêm thứ năm 18 Février 1932, Phước-cương khai diễn tại nhà nhạc-hội Bô-hô, hát tuồng Phụng-ngũ-dinh, có nam Phi đóng vai Diêu-Thuyền, bảy Nhiêu làm Lễ-Bô.

Đêm hát này toàn ban đều được khán giả hoan-nghênh như là có nam Phi, dùt màn nào cũng được tiếng vỗ tay khen vang dậy.

◎ Hội-đồng Thành-phố Saigon.

Từ ngày Chánh-phủ lập ban Ủy-viên Thành-phố (Commission Municipale) đến nay thì đã được một năm rồi.

Mới đây Quan-báo (Journal Officiel) có đăng tin rằng có theo chỉ-đụ của quan Tổng-thống Pháp thì đến ngày 29 Avril 1932 sẽ có cuộc tuyển-cử Hội-đồng thành-phố lại. Thế thì ban Ủy-viên Thành-phố còn sống hơn năm nữa.

◎ Viện Tê-bản ở Hanói.

Ở Hanói mới lập một Viện Tê-bản tức là nhà để cho người nghèo khổ ở, khỏi phải lình đình vất vả nữa. Đêm 17 Février phụ-nữ Tây Nam có hơn 200 người nhóm hội-đồng tại hội-quan hội Hợp-thiên (Hanói) để bàn tính về công việc từ thiện hể sẽ làm trong năm nay.

Trước hết ông Tô-dinh-Đắc, Hội-trưởng hội Hợp-thiên là người đề xướng ra việc lập Viện Tê-bản có đọc một bài diễn-văn rồi đến M. Krutz trình bày công việc hội. Viện Tê-bản định lập trên một khu đất vuông rộng 3.000 thước trên con đường số 211 gần nhà thương Saint Antoine.

Hiện nay Viện Tê-bản đã có hơn 5.000\$ nhưng cần làm việc mà có thiếu tiền thì hội Hợp-thiên sẽ giúp cho.

Khi nhóm xong về về-huy-quang có đối tiệt trả tiền riêng của bà, để thời đầu các bà các cô rút trong thế.

✱ Một bầy voi dữ.

Bữa 20 Février rồi, có một bầy voi, 30 con, kéo đến một xóm Mọi ở giữa khoan đường Nhatrang đi Bangoi, bẻ mía, đập chuối của Mọi trồng mà ăn rất tự-do. Người Mọi thấy vậy mới xách roi chạy ra đập đuổi, nhưng voi lại chống cự lại. Có một con voi chạy lại lấy vòi quất một tên Mọi liệng bổng lên trời, rớt xuống đập xương mà chết. Bọn Mọi oằn chạy, voi lại rục theo, đập chết thêm 2 người Mọi nữa. Vậy mà chúng nó cũng còn chưa vừa lòng, nên trở lại đập phá nhà cửa vườn tược của Mọi hết rồi mới chịu đi.

✱ Huê-kieu đốt pháo.

Đêm 22 Février, ở Cholon và Saigon thịnh hành nghe tiếng pháo nổ vang dậy ngọt ngào suốt đêm. Hồi thăm ra mới biết là như dịp quân Tàu bắt được một viên Tư-lệnh của Nhật-bồn là Thực-Điền ở Thượng-hải, nên Huê-kieu ở Saigon-Cholon mới rập nhau đốt pháo mà vui mừng.

Rủi cho họ là đốt pháo mà không có xin phép Nhà-nước, bởi vậy mỗi tiệm đều bị phạt 12\$, nghe nói ở Saigon có hơn 900 tiệm bị phạt, song họ cũng vẫn vui lòng chịu phạt.

✱ Quan lớn sắp về hưu.

Theo tin báo Courrier de Saigon thì không bao lâu nữa quan Khâm-sứ Cao-mên là ông Lavit sẽ về nghỉ bên Pháp luôn chờ không trở qua vì đã đến kỳ hưu-tri. Khi ông Lavit đi thì sẽ có ông Sylvestre, Thống-đốc xứ Quảng-châu-loan biền thời sẽ đổi về thiết thọ chức Khâm-sứ Cao-mên.

Báo ấy nói rằng ông Robin cũng gần về hưu nữa, nhưng đến tháng Mai thì ông lại trở qua Bắc-kỳ để tranh cử chức Đại-biêu Thượng-hội-đồng Thuộc-dịa.

✱ 7 Mars tòa xử vụ ách Mỹ.

Vụ ách Mỹ sang đoạt tiền bạc nhà binh và lương gạo nhiều hãng buôn tây ở Saigon, đến ngày 7 Mars tới đây tòa sẽ đem ra xử.

Trạng-sư Huỳnh-vân-Chinh có xin với tòa đóng thế chun 1.000\$ để cho ách Mỹ được tại ngoại hầu tra, nhưng tòa không chịu.

✱ Thơ tin ✱

Từ hôm có tin ông Bút-trà Nguyễn-đức-Nhuận sắp xuất bản tờ Sài-Thành thì có nhiều vị giới thiệu cho Bồn-báo chủ-nhiệm hoặc mừng, hoặc chúc, hoặc xin phụ giúp công kia việc nọ.

Bồn-báo chủ-nhiệm xin cảm tạ thanh tình của chư quý vị xa gần và xin chư quý vị biết cho: ông Bút-trà Nguyễn-đức-Nhuận là người đã giúp cho tờ Công-Luận-Báo mấy năm nay rồi, nay ông thôi Công-Luận-Báo ra lo xuất-bản tờ Sài-Thành, vì sự ông trùng tên với Bồn-báo chủ-nhiệm, cho nên mới có sự lầm lạt như vậy.

Xin chư quý-vị xa gần lưu-ý cho khỏi sự sai lầm về thơ tin.

Đêm hát làm nghĩa

Tối thứ bảy 5 Mars 1932 này tại nhà hát Tây sẽ có hội « LA JEUNESSE » hát giúp cho đồng-bào thất-nghiệp cũng hội Tương-trợ và Chẩn-tế Xã-hội Nam-kỳ.

Diễn tuồng: LỖI NƠI AI

Là một tấn tuồng tả đủ tư-cách con người đáng nêu gương cho đời. Xin đồng-bào hãy đến xem cho đồng, trước mua vui sau làm nghĩa cho đúng câu: Một bát khi đôi bằng mười gói khi no.

Có bán giấy tại trước nhà buôn Nguyễn-vân-Trận ngày 1er tới 4 Mars 1932. Ngày 5 Mars 1932 có bán tại trước nhà hát Tây: sớm mai 9 giờ đến 11 giờ rưỡi; chiều 4 giờ đến tối.

PHÒNG KHÁM BỊNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie médicale
Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viên Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và đo đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquence) và luồng điện.

Khẩn bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.

Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30

chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd

GIẤY NÓI SỐ 521

KHUYÊN ĐỜI

Dùng văn-tự nhật-báo mà khuyến khích đời thì là hay, nhưng cũng chưa đủ vì xem qua rồi thời hay chán, ít người coi trở lại. Dụng việc chơi khi hứng chí có lẽ nghe chơi có ích mà chẳng nhàm.

Ấy là bộ đĩa "MỘT TÂM LÒNG QUÊ" và "GIÁ TRỊ DANH DỰ"

Trong đó thì ta được nghe nhiều câu tao nhã ý tứ thâm trầm, chứ không phải đơn ca trót đĩa như theo lối đĩa trước.

Dia BÉRA

59 Boulevard Charner, Saigon

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Thượng-Từ ngồi nhìn gương mặt rõ-rõ như hoa vừa mới nở, tướng đứng yểu-diệu mà có vẻ nghiêm-trang, sánh với cô hai Hàu thì nhan sắc cô Thiên-Kim có phần hơn, mà lại có nét ôn hòa từ thiện nữa.

Làm lễ xong rồi, nàng dâu cỡi áo rộng và mặc một mớ áo chet đi ra đãi khách. Có sai trai dọn ché nước, có mời họ đàn bà ăn trầu, có đứng nói chuyện với chồng, có đi coi chặt nước đá, cứ chi nào cũng tự nhiên, câu nói nào cũng thanh-nhã. Có lẽ thầy Kỳ Khả được vợ vừa thông thạo vừa xinh đẹp thì thầy phải tỉnh đặc ý, nên thầy đi ra đi vô miệng chum chim cười hoài, mà một lát lại nói chuyện nhỏ-nhỏ với vợ, không ai nghe rõ nói chuyện gì, duy thấy chồng nói mà vợ rất hữu tình, vợ gật đầu mà cười rất hữu duyên.

Thượng-Từ liếc thấy anh em bạn của cậu say sưa với hạnh phúc, thì cậu mừng thầm trong lòng, mừng cho bạn có vợ được vui thú vợ chồng, mà cũng mừng cho ai có chồng khỏi tủi thầm duyên phận. Tuy mừng thì mừng, nhưng mà cậu thấy đám cưới này, rồi cậu nhớ đám cưới của cậu hồi năm ngoái, thì cậu khó chịu nhiều vì trong lòng. Thầy Kỳ Khả là con nhà nghèo, mà vợ thầy cũng là con nhà nghèo, sao bữa cưới, vợ chồng lại hân hoan như vậy? Còn mình là con nhà giàu, mà vợ mình cũng là con nhà giàu, sao ngày mình cưới vợ mình không vui, mà coi bộ vợ mình cũng không vui chút nào hết? Rõ ràng lời người ta nói « vợ chồng vui là bởi tâm đầu ý hiệp, chứ không phải tại ruộng rộng bạc nhiều » là lời nói trúng tâm mà.

Tiệc đám cưới mãn rồi, Thượng-Từ từ thầy Kỳ Khả mà về. Thầy Kỳ đưa cậu ra xe; lúc bắt tay từ biệt, cậu nói với bạn một lần nữa rằng: « Toa cưới vợ như vậy mới mừng cho toa lắm. Như vậy là hạnh phúc, chứ không phải kiếm chỗ giàu có sang trọng mới gọi là hạnh phúc đâu ».

HÃY BỚT THUỐC JOB

Khi ra đi, thì Thượng-Từ tình lên mừng bạn rồi ra Saigon ở chơi ít bữa. Mà chừng trở ra Saigon cậu không muốn ở, nên tuy trời đã tối rồi, song cậu chạy thẳng về nhà.

Hồi ở nhà trường mới ra, Thượng-Từ liên-lao nông-nghề bao nhiêu, bây giờ cậu thấy thế-cuộc, cậu hiểu hơn-tình, nên cậu trầm-tĩnh ôn-hòa cũng bấy nhiêu. Chuyện gì đáng nói cậu mới nói, chuyện gì đáng cười cậu mới cười. Từ ngày cậu đi đám cưới trên Gia-định về rồi, thì cậu lại càng ít nói hơn nữa. Ở trong nhà nhiều khi đến hai ba giờ đồng hồ mà không nghe cậu nói một tiếng chỉ với con Mang hoặc thằng Ngô. Mỗi bữa cậu cứ nằm trên võng mà coi sách hoặc coi như-tĩnh. Sớm mới cậu thường đi dạo một vòng trong vườn. Buổi chiều thì cậu đi vòng trong xóm, gặp con nít cậu thường cho su hoặc bạc các, thấy người lớn cậu hay hỏi thăm công cuộc làm ăn. Vì cũ-chỉ cậu đổi khác xưa, nên hồi trước không ai được nói chuyện với cậu, mà bây giờ từ già chí trẻ ai cũng thân cận, ai cũng kính yêu cậu hết thảy.

Cậu hết mong rước vợ về nữa được, nên cậu lo sắp đặt việc trong nhà. Cậu giao cho con Mang quản suất dưới nhà sau, coi cơm nước, coi gạo củi, giữ đầu bếp nước mắm, lo đi chợ mua ăn. Cậu giao cho thằng Ngô xem xét cây trái trong vườn, coi vườn làm cỏ vét mương, coi bán dưa cau chuối mít. Cậu lại nói với Hương-bô Huy cho thằng con út, 12 tuổi, tên thằng Lạc, ở với cậu đang cậu sai vặt như quét nhà, lau ghế, chế nước, đốt đèn, cậu hứa mỗi tháng cậu đền công cho nó 3 đồng bạc.

Ngày 12 tháng 5 tới ngày làm tuần bá nhật cho bà Kế-hiền Ly-thị-Như. Có ba Mạnh gần tới ngày khai hoa, có ột-ếch quá, nên có qua không đến. Thượng-Từ cây chỉ ruột với chỉ đầu lo lắng giùm cuộc cúng quải.

Đêm vào đêm, thầy chùa ngồi tụng Kim-cang Báo-nhã trước bàn thờ, hương-chức trong xóm ngồi uống nước nói chuyện phía ngoài cửa. Thượng-Từ cũng rồi bước vô nhà trong thấy hai vợ chồng thầy Bang-biện với cô ba Ngọc đương

ngồi trên bộ ván, cựa bên ngồi lại đó mà chơi.

Cô Bang-biện ngó thấy Thượng-Từ thì cô nói rằng : « Con tư năm-chỗ năm-nơi rồi thế nào cũng phải rước nó về bên này, chờ ở bên luôn hay sao. Vợ chồng mà ở một người một nơi vậy sao được ».

Thầy Bang-biện đáp rằng : « Bác Hội-dồng kỳ quá. Nói hết sức mà bác cũng không chịu, ai biết làm sao bây giờ ».

Thượng-Từ châu mày nói rằng : « Tại ông già tôi mà cũng tại vợ tôi nữa. Nếu nó biết đạo vợ chồng, gái có chồng đi theo chồng, thì ai làm sao mà cản nó được. Tôi biết nó không có thương tôi. Nó cứ nói tại hòa trước có lời giao, bây giờ ông già tôi không cho nó về bên này, nên nó là con nó không dám cãi. Anh chị cũng hiểu, hồi trước mà tôi giao kết, thì có dè cuộc lỡ-dở như vậy đâu. Bây giờ rồi mà tôi mất, nhà cửa minh-mông, ai cũng biết tôi không thể nào đi đâu được, mà nó làm ngất không chịu về bên này, tức thì là nó không thương tôi chút gì. Thôi, tôi không cần nữa. Nó muốn ở bên nó ở. Tôi ở một mình tôi cũng được. Vậy chờ mấy tháng nay không có nó đó, tôi lại chết chóc gì ».

Cô ba Ngọc cười mà nói rằng :

— Em giận em nói lầy như vậy, chờ chị biết con tư nó thương em lắm. Ngất vì một bên thì chồng, một bên thì cha, có lẽ nào nó bỏ bụng cha mà theo ý chồng. Em nói em cũng phải xét lại cho nó chứ.

— Vậy mà chị còn bình nữa !

— Không phải chị bình. Nói phải quấy cho em nghe chứ bình giống gì. Em dè đó em coi ; không lẽ bác Hội-dồng lột da mà sống đời. Để chừng bác trăm tuổi già rồi coi con tư nó về bên này hay không mà.

Cô Bang-biện nghe nói như vậy bên hớt mà đáp rằng :

— Dữ hôn ! Vợ chồng còn nhỏ mà cách bức nhau, nói như cô vậy thì đời biết mấy mươi năm nữa mới sum hiệp.

TRẦN-DUY-BÌNH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỀU KIM THƠI
KHẮC CON ĐẤU ĐỒNG VÀ BÀN ĐÁ CẨM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ 0000 CÓ CATALOGUE

— Đây đó mà xa-xắc gì ; qua lại với nhau cũng được mà. Mấy tháng nay không có con, mà tháng tư nó sắp đặt trong nhà coi cũng xong quá.

— Coi chờ nhà không có đàn-bà, không ai xem xét trong ngoài, nghĩ cũng khó lắm chứ. Phần chủ tư nó còn nhỏ, chủ ở một mình chủ cũng buồn.

Thượng-Từ bên nói rằng : « Chị hai nói phải. Tôi buồn thiệt, mà dầu vợ tôi về ở bên này đi nữa, sợ tôi cũng không hết buồn được, bởi vì vợ chồng tôi không giống ý nhau. Thà là nó ở bên ; tôi ở bên này một mình, tôi muốn làm việc gì tự ý tôi ».

Cô Bang-biện cười và hỏi rằng : « Bộ chú này muốn cưới vợ bé hay sao, nên chú nói như vậy ? »

Thượng-Từ chưng-hửng, cậu ngó ngay chị dâu mà hỏi rằng : « Vợ bé đâu mà cưới ? Không, tôi không có tính việc đó đâu. Cưới vợ bé làm chi ? Một vợ đó đủ làm cho tôi n àu rồi, cưới thêm nữa chịu sao nổi. Cái đời của tôi hư rồi, bây giờ tôi không còn biết cái gì là vui nữa hết. Các sự mơ ước của tôi mấy năm trước, đã tiêu-tán, đã rã-rời hết rồi. Bây giờ sở thích của tôi là sớm mới dạo vườn, buổi chiều dạo xóm, tối nằm coi sách mà thôi ».

Thầy Bang-biện cười mà nói rằng : « Em còn nhỏ tuổi mà em nói chuyện nghe như ông già. Phải, mấy tháng này qua thấy em không chơi-bời nữa, thì qua cũng mừng. Nhưng mà ở đời cái gì cũng vừa vậy thôi, thái-quá không nên, mà bất-cập cũng không tốt. Em cũng phải đi chơi chút đỉnh mà giải khuây, miễn là mình đừng có chơi mấy việc hư thì thôi chứ ».

(Còn nữa)

Op.20 một xấp lãnh tôi ???

10 xấp lãnh Song-Hương thứ tốt, mua tại hãng Autissier, chia ra làm 10 phần thưởng để đền đáp ơn quý ngài nào dùng Thuốc xỏ hiệu Nhàn-mai, giải thưởng xuất ra trong hai tháng Janvier và Février. Sẽ đăng tên quý ngài trúng thưởng. Mua thuốc lúc rảnh bao, xin coi chừng có những prime này. Aiặng prime cho tôi hay, sẽ gởi lãnh lập tức. Thuốc xỏ hay dở thế nào quý ngài cũng rõ rồi, có gởi bán khắp nơi. Saigon có bán nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính và các garage điện, giá 0\$20, mua sỉ nhiều do nơi Nguyễn-văn-Puô Boite postale N° 63 Saigon.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Tác-giả : B. Đ.

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Kiều-Tiên quên rằng nàng là dâu mới về, nghe bà Hội-dồng nói thì toan thưa lại nhưng chưa kịp, cô Lý đã nói trước rằng : « Bà dạy phải lắm... Anh Minh-Đường ! Anh phải biết rằng ngày hôm nay tức là ngày thứ hai, sau ngày đám cưới của anh, anh không nên bỏ nhà mà đi đâu hết. Anh phải ở nhà mới được. Sự tìm kiếm cô Huệ cũng cần lắm, nhưng bạn anh thì nhiều, sao anh không cậy một ai đi thế cho anh ? Có ông Thành-Trai đó ».

Kiều-Nga ngó cô Lý một cách buồn bực, Kiều-Tiên toan nói, Minh-Đường lại nói trước rằng : « Em nói cũng có lý, anh không nên đi ngày hôm nay, nhưng anh tưởng chừng có giượng và vợ anh cũng không nỡ ép anh ở nhà, vì anh phải tìm cô Huệ mà giao lại cho bác Hội-dồng. Cô Huệ đã viết cho em Ngọc-Liên một bức thư đây, cô đã biết ăn năn, có lại mong dùng cái chết mà rửa liếng xấu cho nhà cô thì thật là một người tốt, không nên lo-là với cô ; huống chi từ hồi nào đến giờ cô vẫn tôn trọng anh lắm anh nữa ».

Chàng xây qua thưa với ông Cai, bà Cai và bà Phan Trần rằng : « Con nghĩ như thế, thầy và hai mẹ nghĩ sao ? »

Ba người chưa kịp trả lời thì chàng lại hỏi Kiều-Tiên rằng : « Thầy với hai mẹ đã ưng thuận cho anh phải đi tìm cô Huệ, vậy em có đánh lòng chẳng ? »

Kiều-Tiên cúi mặt thưa rằng : « Cậu nghĩ như thế là thật phải, chẳng bao giờ em lại trái ý ấy. Trong lúc yếu ớt, cô Huệ toan hủy tâm thân, nhưng nếu có người ở gần bên mình khuyên lơn, chỉ đều thiệt là hơn cho cô biết thì chắc cô cũng hồi tâm lại. Cậu đi tìm được cô Huệ về đây thì em lấy làm vui về vô cùng. Cậu nên gắng lấy ».

Minh-Đường mỉm cười, nói : « Vợ cháu đã thuận cho cháu đi, vậy xin bác cứ tin rằng cháu sẽ đem tin lành về cho bác. Bác đừng lo sợ gì hết. Vừa mới một đề... Có lẽ cũng còn theo kịp... »

HÃY HÚT THUỐC JOB

XA-HỘI TIỂU-THUYẾT

Cô Lý nghe Kiều-Tiên nói như thế, Minh-Đường nói như thế, thì cô không bằng lòng, cô ngó Hang-Tâm, cô nhìn Thành-Trai, cô dăm tằm Lọ... dường như cô muốn ba người ky đi thế cho Minh-Đường... Cô thấy không ai như-nhích thì cô nổi giận, cô nói với Minh-Đường rằng : « Không phải em muốn ngăn cản anh lại để có lợi ích gì cho em, nhưng em nghĩ rằng anh không nên đi. Em nghĩ như thế nên muốn nói thật cho anh biết... Tuy chỉ thuận cho anh đi, tuy có giượng thuận cho anh đi, tuy cái lẽ phải thuận cho anh đi, nhưng anh cũng không nên đi. Anh phải hiểu tâm lòng người đàn-bà là non nớt lắm, mong manh lắm... Anh đi bao lâu mới về ? Trong lúc anh đi, tìm được hay không tìm được mà ở nhà trông đợi lâu thì sao cho khỏi buồn... Ấy, em muốn anh hiểu sự buồn của em vừa mới nói đó, rồi đi hay không thì tự ý ».

Ông Huyện Qui nói : « Con Lý nói có lý đó cháu. Không phải giượng không tin bụng vợ cháu, nhưng giọt sương thường hay làm rơi được đóa hoa, sự buồn nghi vẫn vợ thường hay làm nhọc trí người đàn-bà. Vợ cháu mới về hồi hôm mà bây giờ cháu lại bỏ đi thì là một điều không lường-toán... Giương tưởng chừng trong những bạn của cháu có một người nào đi thay cháu thì hơn ».

Thành-Trai thấy cô Lý giận, thấy phần nhiều người không bằng lòng cho Minh-Đường đi tìm cô Huệ thì chàng biết họ còn nghi ngờ, còn lo sợ... Chàng mới nói : « Thôi, Minh-Đường nên ở nhà... Ấy là một lẽ phải. Việc đi tìm cô Huệ không khó lòng gì đâu, tôi xin thay mặt cho, tôi quyết một rằng cô chưa chết, thế nào tôi tìm cũng ra ».

Bà Phan nghe Thành-Trai nói cách chắc chắn như thế thì mừng lắm, nói với bà Hội-dồng rằng : « Xin bà yên tâm, nếu Thành-Trai đã hứa rằng đi tìm được con bà thì sự đã chắc. Xin bà về nghỉ, bà cứ để cho Thành-Trai lo giương cho ».

Bà Hội-dồng nói : « Muốn việc nhờ cậu giúp giương cho tôi, tôi không dám tin cho tin nó hay, vậy cậu gắng cho tôi biết sự thật cho sớm kéo tôi trông đợi ».

Thành-Trai nói : « Xin bà về trước, một chút nữa tôi sẽ xin lại hầu chuyện với bà. Tôi có một điều thưa với bà... »

Bà Hội-dồng từ giã ra về. Kiều-Tiên lui vào phòng. Bà Phủ Trần hỏi Thành-Trai rằng : « Sao con lại dám hứa chắc rằng con sẽ tìm được cô Huệ mà trả cho bà Hội-dồng ? Điều ấy quan hệ lắm, con không nên làm cho người ta trông ngóng mãi ».

Thành-Trai thưa rằng : « Xin mẹ cứ để mặc con, con đã liệu từ trước rồi. Nếu con không chắc thì chẳng bao giờ con dám hứa đâu. Để con qua bên bà Hội-dồng một chút rồi sẽ đi liền. Minh-Đường cứ yên tâm, cô Huệ không chết đâu ».

Chàng từ giã mọi người rồi đi qua nhà bà Hội-dồng. Tâm Lộ cũng đứng dậy xin về. Bà Cai cầm lại nhưng tâm Lộ thưa rằng còn bận nhiều việc nên không ở được. Chị em Kiều-Nga, chị em cô tư Xuân vào thăm, chúc Kiều-Tiên ở lại nhà chồng cho vui vẻ và trọn bản phận. Kiều-Tiên cầm tay chị em, khuyên lơn đôi đều và nói với cô Hạnh ít bữa nữa cô sẽ lên nhà cô chơi.

Hồng-Hạnh nói : « Cô lên nhà em, em sẽ vui mừng lắm. À, đề ngày nào ăn lễ khánh-thành hay là lễ tân-gia gì đó, em sẽ xin mời tất cả mấy chị em đến chơi. Chắc là vui lắm. Thôi cho em về.

Có cô đi chơi thì đi với ông bác-vật nghe ».

Kiều-Tiên gật đầu, mỉm cười, đưa chị em ra ngoài. Mấy bà trông thấy đều cười.

Lúc ấy Hàng-Tâm cũng đang bắt tay Minh-Đường. Minh-Đường thấy mẹ vợ và bà con chị em bên vợ về thì lật đặt bước lại chào đưa lên xe.

Bà Hội-dồng ngồi chống tay vào gò má, nhìn hình cô Huệ treo trên vách mà sững sờ. Hai dòng nước mắt chảy dài trên má, bà than rằng : « Con ơi ! Sao con nỡ nào bỏ cha mẹ, bỏ tất cả gia tài sự nghiệp mà đi đâu vậy con. Má đã biết con buồn, má đã hiểu tình-cảnh của con, mà má vẫn thương con, mà không sợ gì tiếng đời mai mỉa, sao con lại nỡ để cho má phải lo buồn, sầu tủi. Con tưởng rằng con chết thì má chỉ đau đớn trong một hồi rồi thôi, con lầm lắm, chẳng bao giờ má quên con được. Con hư đại thì con cũng là nôm ruột của má, má có vứt bỏ được đâu. Con thường hay nói rằng phải đứng vào cái địa-vị của con thì mới biết sự đau đớn của con ra thế nào mà con không biết rằng phải làm một bà mẹ thì mới biết hôm nay má đau đớn ra sao ! Con ơi ! Con muốn cứu danh giá cho nhà, mà kỳ trung con lại giết khéo má ! Nào còn ai đâu, mà chỉ có một mình con, ai

khuya sớm với má ? Ai buộc con lấy chồng được, con cứ ở vậy với má thì lại sao ? »

Bà khóc ngất một hồi rồi kêu trời mà rằng : « Trời ơi ! Tia nọ về hỏi tôi thì tôi biết trả lời làm sao cho đặng. Tự tôi cả, bất kỳ sự gì tôi cũng giấu tia nọ, cho đến sự đi đâu cưới là sự tia nọ ngăn cấm lắm mà tôi cũng cứ đi. Để cho nó đi mất biệt rồi bấy giờ biết làm sao đây ! Tia nọ sẽ nói rằng vì tôi cứng nó quá, vì nó muốn chỉ được nấy, vì tôi là đồng lõa với nó nên ngày nay nó mới thành ra một đứa con hư như vậy ».

Thành-Trai bước vào thấy bà khóc thì đứng im, đợi cho bà ngớt lời mới nói : « Thưa bà, xin bà bớt khóc để tôi thưa một chuyện, nếu bà khóc như thế thì khó lắm ».

Bà lau nước mắt, mời Thành-Trai ngồi rồi hỏi : « Cậu chắc rằng con tôi chưa chết hay là cậu muốn an ủi tôi. Xin cậu đừng an ủi, cậu cứ để tôi khóc cho hả tâm lòng. Nếu như con tôi đã chết rồi, thì đầu cho cậu có khuyên tôi bao nhiêu đi nữa cũng vô hiệu ».

Thành-Trai nhìn quanh thấy không có ai thì nói : « Bà ngồi tĩnh một chút, tôi sẽ thưa cho bà rõ. Quả thiệt là có hai quyết định liều thác để tránh sự đau đớn ».

Bà Hội-dồng mới nghe đến câu ấy thì đã khóc rống lên mà rằng : « Thôi, nếu vậy thì còn đi tìm

làm gì nữa, nó đã chết rồi. Tôi cũng biết cậu muốn an ủi tôi nên kiếm lời nói dối rằng nó còn sống, chờ chắc là nó đã mất rồi. Một đêm nay, nếu nó quyết chết thì ai cứu cho kịp ».

Thành-Trai để bà nói dúi mồi nói chậm rãi rằng : « Chín vì bà lo sợ quá nên mới tưởng tượng mỗi những sự ghê gớm ấy. Tôi chưa hề nói gì cả mà bà đã đoán rằng có hai đã mất rồi. Bà suy nghĩ lại rồi bà sẽ biết rằng tôi tôi hứa với bà hồi này là chắc chắn... Có Hai muốn chết nhưng là thử nghĩ nếu như có ai đoán thấu ý cô thì người ấy có đánh để cho cô chết không ? »

— Không lẽ có ai mà đoán hiểm quả như vậy, nếu họ biết thì thế nào họ cũng nói cho tôi hay chứ...

— Phải, nhưng mà cũng không phải... Phải là có người đoán thấu được sự suy nghĩ của cô, nhưng không phải là người ấy lại không nói cho bà biết ?

— Sao vậy ?

(Còn nữa)

Chứng cứ rõ ràng

Những món hàng mà có đáng lời rao trong Phụ-nữ Tân-văn thì được thiên-ha hoan-nginh hơn hết, như : sữa Nestlé, thuốc Joh, bột Phoscao v.v.v... Các nhà thương-mãi nên chú ý điều đó.



Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món

ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhất, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhất.

Phoscao

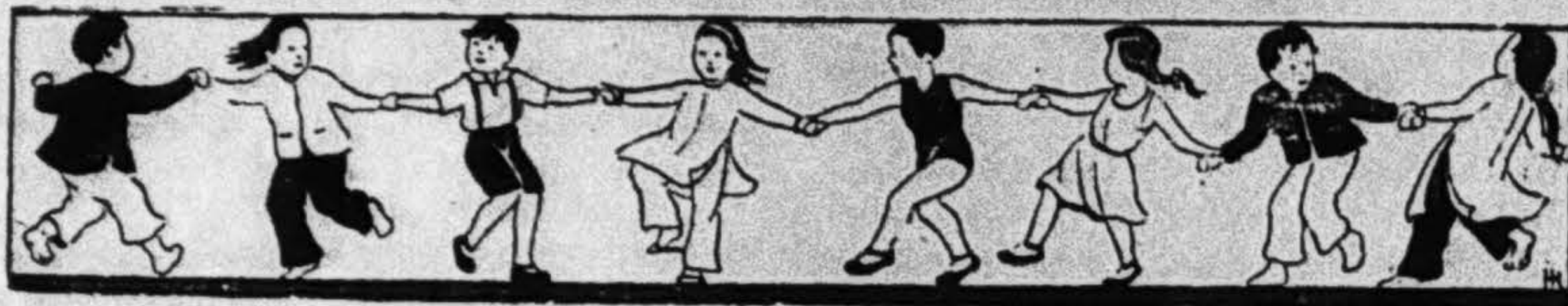
ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BẰNG

Đã ăn ngon hàng nhất Xin échantillon hăng gửi : Đã bổ dưỡng tốt hăng nhất.



Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là :

BÁNH SỮA
"PETIT GRUYÈRE"
NESTLÉ



PHÂN NHI ĐỒNG

GIẢI CHỖ HIỀU LẦM

Trẻ em học sanh nên đọc báo không?

Có nhiều cha mẹ, khi thấy con đi học về, chạy kiểm tờ báo đem lại vàng năm coi, thì la lớn: « Thử con nít biết gì mà cũng coi nhật-trình! »

Câu nói ấy thật sai lầm quá. Sao con nít lại không được coi nhật-trình?

Bất kỳ là sang hay bèn, lớn hay nhỏ, hễ ai biết chữ thì đều nên đọc báo, đều được đọc báo cả.

Tờ báo hay tờ tạp-chí, tờ nào cũng có nhiều mục, nhiều bài, mà bài vở nào cũng lựa chọn một cách rất kỹ-lưỡng, đọc nó rất có ích cho tính-thần, cho kiến-vấn, hay nói cho đúng, dầu có một đôi bài không bổ ích cho người đọc đi nữa, thì cũng chẳng hại chi mà.

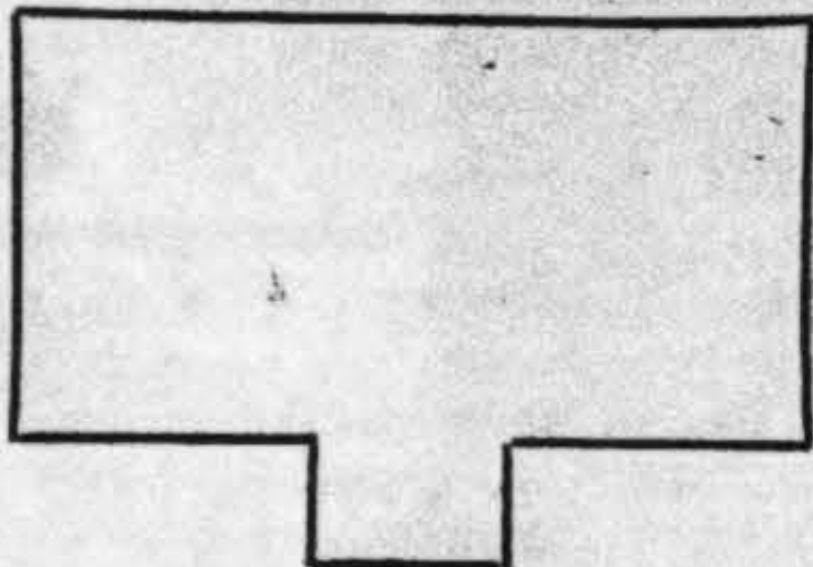
Ở các nước văn-minh có đủ thứ báo: đàn ông, đàn bà, trẻ con, hàng nào cũng có riêng một thứ báo mà đọc, và người ta rất ham đọc báo, người ta cho tờ báo cũng như quyển sách, là món ăn để nuôi tính-thần, cũng như cơm cá để nuôi xác thịt.

Các em! Các em hãy rán mà đọc báo, như là đọc *Phụ-nữ Tân-văn*, vì nó có *Phân-nhi đồng* để riêng cho các em, có nhiều bài vở hữu ích cho các em lắm.

V. H.

Chia ruộng cho con

Một người giàu có, có bốn đứa con và một giấy ruộng như hình dưới đây:



Lúc người ấy gần chết, bèn kêu 4 đứa con lại mà cho giấy ruộng ấy, biểu chia ra làm 4 phần cho đều, rồi mỗi đứa lãnh một phần mà cày cấy làm ăn.

Khi người cha chết, 4 con đều y theo lời cha trối, hội nhau lại để chia giấy ruộng ra làm 4 phần đều nhau, và phần nào cũng giống hệt như giấy ruộng của cha để lại, có đều nó nhỏ hơn, chỉ bằng 1/4 giấy ruộng kia thôi.

Đầu, các em hãy chia giùm cho anh em nhà này coi?

AN-TRẠCH



MỘT ÍT KHOA-HỌC

Tại sao trẻ con mới đẻ không biết nói?

Ấy là tại nhiều lẽ: trước hết trẻ con mới đẻ không luyện tập được những thịt ở môi, lưỡi, cổ, họng. Ngay người lớn, lúc mới học nói một tiếng ngoại-quốc cũng phải lấy làm khó-khăn. Một cơ khác là trẻ con mới lọt lòng ra, có một khối óc khác khối óc người lớn. Óc trẻ con có một chỗ riêng về tiếng nói, chỗ ấy chưa được luyện nên không biết nói. Nhưng chính lẽ ra, thì trẻ con mới lọt lòng không biết nói là tại chưa có ai dạy nói; ví dụ như một đứa tiều-nhi bị bỏ vào một nơi không nghe thấy một tiếng nào, thì sau này, khi nó lớn lên, chỉ biết kêu, hét, gầm, như loài thú mà thôi. Trước kia có người tưởng rằng loài người nếu không dạy nói và ở xa xã-hội, thì sau sẽ nói một thứ tiếng riêng, nhưng không phải vậy đâu. Loài người mà bị trong hoàn-cảnh ấy thì sẽ ngu-xuẩn, ngốc-nghech, trí khôn mỗi ngày một suy kém, rồi cũng như loài thú, loài cầm, vì tiếng nói là cái biểu-hiệu riêng của loài người.

K. H. T. C.

Toán nhơn cho 11

Nếu muốn nhơn một con số nào, bất kỳ nhỏ lớn, cho 11 (mười một) các em sẽ phải làm cách nào mau hơn là viết ra thành bài toán, cho khỏi thất công, mà lại có ý hay và xảo hơn nữa?

Ví dụ như muốn nhơn số 3.452 cho 11 (3.452×11).

Vậy các em chẳng cần phải viết đủ bài toán theo phép mà mất công, các em chỉ có phải viết hai lần số 3.452, số trên số dưới trịch qua một số đầu, rồi các em cộng hai số ấy cho ngay hàng là trúng, như bài sau đây:

$$\begin{array}{r} 3452 \\ 3452 \\ \hline 37972 \end{array}$$

So sánh cách làm hai bài toán nhơn trên đây, các em coi có phải là làm như vậy đã mau mà lại không sợ trật chẳng?

M. L.

TÂN TIỂU-LÂM

Sợ học Sứ-ký

Con. — Nè má, phải chỉ tôi được sanh ra hồi đời Hồng-bàng thì tôi khoái biết chừng nào.

Mẹ. — Tại sao mà con khoái?

Con. — Sanh nhằm đời ấy khỏi phải học Sứ-ký chớ sao!

Làm theo sách

Mẹ. — Tý, hồi trưa tao đã dặn mày, bữa nay có nhiều đồ ăn, hãy cất đĩa bánh ngọt để dành mai sẽ ăn, sao mày lại cả gan ăn hết trội đi?

Tý. — Thưa má, sách có dạy: « Việc gì bữa nay có thể làm được thì hãy làm liền, chớ để qua ngày mai » cho nên phải làm theo sách đó chớ!

Công ơn cha mẹ lây chi đáp đền?

Cha ta quanh năm vất-vã, trải gió dầm mưa, cực-khổ cách mấy cũng vui lòng, miễn làm cho ra tiền để nuôi vợ dưỡng con. Mẹ ta công-trình càng khó nhọc hơn nữa. Coi sóc miếng ăn, chăm nom vật uống; các em thử nhớ lại hồi thuở các em còn nhỏ, lúc nào rồi biếng ăn biếng nói, ẵm tráng se da, thì bà mẹ của các em, ói thôi, suốt canh thao-thức, lo-lắng an ủi các em từ chùi từ ngán, không bao giờ mở miệng cất một tiếng than van, mà trái lại, chỉ có trông mong khăn vải với phật trời, xin cho các em ngày sau trở nên người đứng-dẫn. Đó là lược sơ công ơn của cha mẹ. l'hận làm con như các em đối với cha mẹ phải ra sao?

Bây giờ các em hãy còn thơ ấu, không thể nào giúp được công việc lớn lao, vậy phải lấy hết lòng thờ kính, phải tận dạ yêu thương, khi nhân rảnh nên giúp đỡ những công việc nhẹ-nhàng, lúc nào cha mẹ có dạy bảo đều chỉ nên rán vui lòng vâng dạy. Đầu trước nhưt hết, là lúc các em đang đi học, phải rán lo đèn sách cho ôn-nhuần, không có chỉ vui bằng khi cha mẹ của các em tiếp được giấy tời nơi nhà trường gọi lại. Các em rán học hành cho giỏi-giần, làm cho cha mẹ đẹp lòng, tức là các em đáp đền ơn cha mẹ, và các em là một người con thảo đó l...

HIỀN-TÂM



CHUYỆN LA THÊN HÙNG

Con cộp

(Tiếp theo)

Ngày nay, có nhiều khi vì đói quá, nên mới sập mặt trời, cộp đã lia rừng đi nghinh ngang vào xóm vào làng để bắt thú vật nhà của thiên-hạ nuôi mà ăn, ăn không hết bỏ đó, bữa sau trở lại ăn « măm hậu thường », ai ngờ bị người núp bắn, hoặc rắc thuốc độc vào mồi, ăn chưa rồi bữa ăn, đã phải nằm quệp tại đó mà chết.

Ông Kiêm-lâm ấy lại nói: « Cách 25 năm trước, tôi ở đưa bèn cạnh rừng, đêm nào về đến giờ thu giao-cầu (nhũy cái) với nhau, thì tôi cũng nghe tiếng cộp kêu húm rống vang dậy, nhưng đến năm 1920, tôi trở lại chỗ đó nữa, ở trọn 8 đêm, chỉ nghe tiếng cộp kêu có một lần thôi. »

Từ năm 1914 tới năm 1920, năm nào người Baria cũng có giết chết được 30 con cộp hết thấy. Cái cách họ giết cộp rất dễ, họ núp ở bụi rậm, gần chỗ con thú bị cộp bắt, ăn không hết, bỏ lại đó, đợi cộp đói trở lại tìm mồi, họ ào ra vây đánh, hoặc bắn ngã. Giết được cộp, họ lấy bộ xương đem bán cho người Tàu để làm « rượu hổ cốt » gá lỏi năm sáu đồng bạc.

Nhà-nước có hứa, hễ ai giết được một con cộp thì thưởng công 12p.50, song người giết cộp ít chịu đi lãnh thưởng ấy lắm. Vác một cái da cộp từ nhà cho đến Tòa-bổ, lớp tốn hao, lớp mất ngày giờ, lớp phải làm đơn tờ trình bẩm lới thôi, người Annam mình có chùn dàu.

Con cộp có một chỗ ở nhưt định, chớ không phải có tánh hay dời đổi, rầy đây mai đó như các con thú khác.

(Còn tiếp)

V. H.

NGƯỜI CAO LỚN VÀ THẮNG LỪN ĐÙN

(Tiếp theo)

Lãnh-tu Ruồi nói rồi, chung ra khỏi hàng, bậm gan lại trước mặt Kíp-Phe rần sức mà la lớn lên rằng:

— Kíp-Phe! Tôi lấy làm hân-hoan mà được gặp anh, vậy tôi xin chào anh đó.

Kíp-Phe cúi đầu ngó xuống, thấy một thằng lùn đứng khuất trong đám cỏ, bèn tần hân một cái rồi hỏi rằng:

— Đây là ai, xưng tên cho tao biết coi. Ngày một lớn tuổi, tao hay quên lắm.

— Tôi là Ruồi, lãnh-tu của giống dân lùn ở xứ này đây.

— A. a! Té... té ra đây là thằng Ruồi? May cho tao quá, tao đi kiếm và đứng đợi mày này giờ đây.

— Lúc này mới gặp nhau một lần, tôi lấy làm vui mừng lắm; nhưng chẳng biết anh có vui lòng cho tôi thiết một tiệc rượu để đãi anh và đám đạo chơi cho thỏa tình anh em không?

— Rượu? Rượu ngon chứ? Mày muốn đãi tao một tiệc rượu? Tưởng là chi, chờ mày ăn ở biết đều như vậy, thì có lẽ nào tao lại phụ tình mày mà đi từ chối? Nè, Ruồi, mà mày biết tại sao bữa nay tao lại đến đây không?

— Tôi đoán có lẽ không lầm.

— Mày đoán? Mày đoán làm sao đó, đầu mày nói cho tao nghe coi?

— Chắc có kẻ miệng lằng lười mồm, nó gan hơi ghét tiếng tôi, nó kiếm chuyện học lão học xược với anh, để gieo cái ác-câm giữa hai anh em mình, rồi anh lầm tin, giận tôi, nên bữa

nay anh quyết đến giết tôi đây chứ gì?

— A, tao khen mày đó Ruồi! Thằng nhỏ mà nó có trí, và ăn nói nghe dễ chịu quá chứ? A, mà như có đứa học với tao như vậy, làm cho tao giận lắm, quyết đập chết mày đi, rồi mày mới tỉnh làm sao?

— Nếu anh có bụng nghĩ tôi khinh thị anh như vậy, thì tôi phải giải chỗ hiềm-nghĩ ấy chứ sao? Anh phải biết anh là người lớn mạnh, còn tôi là đứa nhỏ yếu, có lý nào tôi lại đi chọc ghẹo anh làm chi? Vả lại chúng ta là kẻ láng-giềng với nhau nữa, thì lẽ tự-nhiên, là chúng ta phải lấy sự hòa nhã từ-lễ mà đối đãi với nhau mới phải chứ. Thôi, anh hãy uống ly rượu này, rồi bỏ hết sự giận hờn tôi cho tình bằng-hữu lại được thân-thiện như trước.

Kíp-Phe gạt đầu, nghĩ thầm: «Tui lùn này đối đãi với ta ra vẻ kính-trọng và từ-lễ quá, vậy mà ta vội nghe lời Bích-Can muốn giết sạch chúng nó chứ.»

Kíp-Phe nói:

— Mày cất nghĩa rõ ràng cho tao nghe, bây giờ tao không còn giận hờn chi mày cũ. Nhưng về sự đãi rượu, thì làm sao tao uống cho được? Ly của mày đựng rượu, nó nhỏ như hột lúa, hột bắp, thì tao uống chừng nào mới đã.

— Anh khéo lo quá! Anh cứ việc ngồi xuống đây, để tôi bảo bộ hạ của tôi nó lấy những thùng rượu lớn ra cho anh uống thì xong chứ gì.

— A, có vậy mới được chứ.

Kíp-Phe ngồi xếp bằng tại miệng hang, Ruồi liền ra lệnh cho bộ hạ lấy ra mấy thùng rượu, song thùng nào lớn lắm cũng chỉ bằng trái dầu trái da là cùng.

Lâu ngày thêm rượu, lại gặp rượu ngon, Kíp-Phe uống... uống... uống hoài, và coi bộ khoái khẩu nên khua lưỡi nghe rờn rột!

Uống một hồi gần say, Kíp-Phe lại nói:

— Thằng Bích-Can thiệt xấu, nó muốn gạt tôi ta chứ. Bụng dạ tui lùn như vậy, mà giết chúng nó, là giết nỗi gì? Không, không. Tao không động tới một sợi lông chồn của tui lùn, mà tao lại sẽ giết mày cho mày coi, Bích-Can!

Nói láp giáp ư tiếng, Kíp-Phe say mèm nên nhào lặn, ngủ khò và ngáy như trâu rống! Bấy giờ lãnh-tu Ruồi mới hô lớn: «Hãy bắt nó! Dân ta đâu hết rồi? Đem giày nọc ra đây rồi cột rì nó lại.»

(Còn nữa)

MỞ MANG THAY

Nghé chớp bóng

Mới rồi người nước Huế-kỳ có thí-nghiệm (làm thử) thứ máy chớp bóng trên không-trung (giữa trời) không cần đến tấm phông (fond) bằng vải trắng như xưa nay nữa. Cái máy này chiếu ra thành hình in như người thiệt, có cả bề đây, chứ không phải đẹp, ánh vào khuôn như trước. Chiếu qua mấy lớp kiến, hình ảnh ra ngoài, nổi hẳn chiều dày lên, cảnh vật đúng như thiệt.

Sự thí-nghiệm này kết quả rất là mi-mẫn.

Chẳng bao lâu, các em sẽ được xem cách chớp bóng tại tỉnh ấy.

B. Q.

Phòng Trồng Răng BÀ HAMON-CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
Không đau đớn
Làm răng vàng
Giá rẻ.

164 rue Pellerin

Tél. n° 914.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÓ CHIÊU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat 44,

SAIGON

THUỐC MỚI!

THUỐC MỚI!

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc
BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG

Bổn-đường chuyên môn bán rộng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liên hay đại tài.

Vì muốn cho vừa lòng mỗi người, nên Bổn-đường tận tâm bào chế riêng một thứ thuốc thiết mạnh mà chất thuốc lại mát mẽ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Nam-kỳ, Trung-kỳ và Caomén dùng thì bỏ được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.

Mỗi ve 70 viên 1\$00— Ve 38 viên 0\$80

Người hút lớn hay hút nhỏ mỗi ngày trên 3\$00 thì uống thứ thiết mạnh ve 70 viên 1\$20 càng tốt. Ở xa gửi cách «Lãnh hóa giao ngân».

Thơ và mandat gửi cho: M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN

Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB



DÈN HIỆU
COLEMAN

LÀ ĐÈN TỐT
HANG NHƯ?

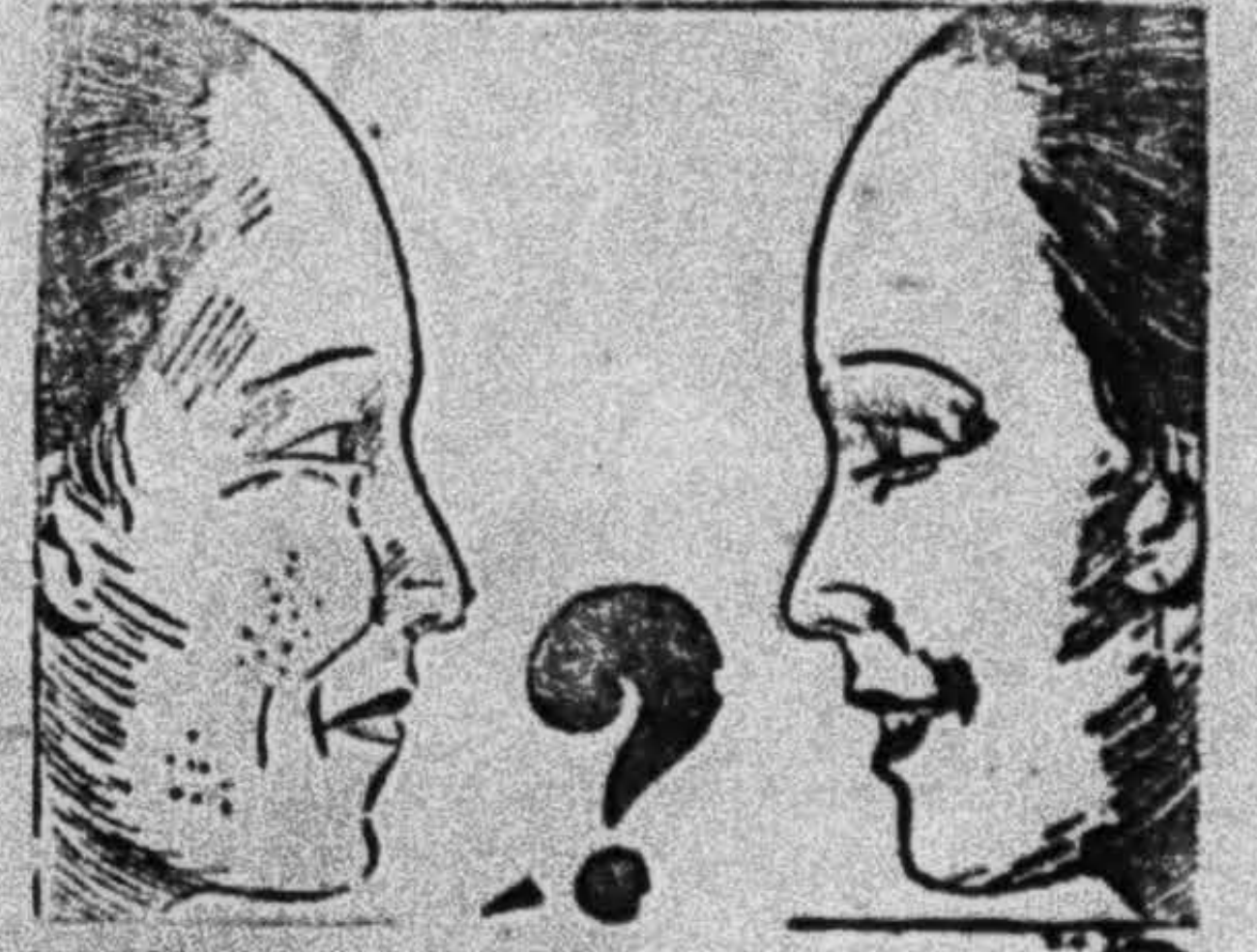
HỎI Ở HÀNG
L'UNION COMMERCIALE
Industries & Alarms
24 - Boulevard Charner
SAIGON



Rong ra đời

Rong ra đời thì trời mưa, mà hề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời

Quý ông muốn sắm áo mưa thứ thiệt tốt như mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bang satin thêu chữ vàng đính sau bầu áo.



Thưa các bà,

Nếu như một căn bà có một ruồi, có một, dù một có răng, nước da vàng và có một xinh xắn: tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng nữa... v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viên-Mỹ-Nhơn «KÉVA» chế ra. Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 778.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHƯẬN